

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU TÂN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 638 /CSTB-TCKT

Tây Ninh, ngày 23 tháng 06 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

- Mã chứng khoán: RTB

- Địa chỉ/Address: Tổ 2, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Điện thoại liên hệ: (0276) 3875266

Fax: (0276) 3875307

- E-mail: tbrc@tabiruco.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên.

Tài liệu sau cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/06/2023 tại đường dẫn: <http://www.tabiruco.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

-Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/BB-ĐHĐCĐCSTB ngày 23/06/2023;

-Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 02/NQ-ĐHĐCĐCSTB ngày 23/06/2023;

-Tài liệu sau cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Người được ủy quyền Công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Trần Thiên Phúc

Số: 01 /BB-ĐHĐCĐCSTB

Tây Ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2023

**BIÊN BẢN
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - xã Tân Hiệp - huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh

Giấy Chứng nhận ĐKDN số 3900242832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 21/12/2009, thay đổi lần thứ bảy, ngày 29/04/2016.

Thời gian: 8 giờ 00, thứ sáu, ngày 23 tháng 6 năm 2023.

Địa điểm: tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, Tổ 2, ấp Thạnh Phú - xã Tân Hiệp - huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.

Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên thực hiện nghi thức, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

1. Đại diện cổ đông lớn - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam:

Ông Trương Minh Trung – Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn CNCSVN.

2. Đại diện cổ đông chiến lược:

Ông Lê Mạnh Chương - Đại diện Công ty TNHH SX Cao su Liên Anh.

3. Về phía Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

- Bà Lê Thị Bích Lợi - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông Trương Văn Cư - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Dương Tấn Phong - Thành viên HĐQT, P.Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Văn Sang - Trưởng Ban kiểm soát.
- Cùng các đại biểu là Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Giám đốc các đơn vị trực thuộc cùng các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Văn Sang – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.
- Nội dung báo cáo:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ 482 cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến 16 giờ 00 phút, ngày 18/5/2023, sở hữu 87.945.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên .
- Cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội: 22 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 86.851.478 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 98,75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

III. Bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

1. Đoàn Chủ tịch:

Bà Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT
Ông Trương Văn Cư	TV.HĐQT-TGD
Ông Dương Tấn Phong	TV.HĐQT- Phó TGD Cty.

2. Ban Thư ký:

Ông Trần Nguyễn Duy Sinh	Phó Trưởng phòng TCKT
Ông Tô Minh Tài	Thư ký HĐQT

3. Ban Kiểm Phiếu:

Ông Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng Công ty.
Ông Huỳnh Duy Hiền	Trưởng phòng KHĐT
Ông Tô Minh Trường	Trưởng phòng TTBV
Ông Phạm Văn Khánh	Trưởng phòng Kỹ thuật
Bà Nguyễn Trần Thiên Phúc	Nhân viên Phòng TCKT

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu.

IV. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Người thực hiện: Ông Dương Tấn Phong – Chức vụ: Thành viên Đoàn Chủ tịch

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

V. Thông qua Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Người trình bày: Bà Lê Thị Bích Lợi – Chức vụ: Chủ tịch đoàn.

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua Báo cáo quản trị Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng năm 2023 - Người trình bày: **Bà Lê Thị Bích Lợi** – Chủ tịch HĐQT;

2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023 - Người trình bày: **Ông Nguyễn Văn Sang** – Trưởng Ban kiểm soát;

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng kế hoạch năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;

4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;

5. Thông qua Tờ trình về Kế hoạch SXKD năm 2023- Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

6. Thông qua Tờ trình về tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;

7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

8. Thông qua Tờ trình xin chủ trương thanh lý tài sản dây chuyền sản xuất chai PET, nước uống đóng chai. - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;

9. Thông qua Tờ trình về việc sử dụng Quỹ phúc lợi hỗ trợ cho người lao động - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;

10. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

11. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

Phát biểu của ông Trương Minh Trung - Đại diện Cổ đông lớn – Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam:

- Ghi nhận và đánh giá cao kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022, các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Nhất trí với Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 do Đoàn Chủ tịch đã trình bày. Dự báo, trong năm 2023, các doanh nghiệp kinh doanh cao su sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn như: giá bán mủ ở mức thấp, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao...Đòi hỏi HĐQT và Ban điều hành Công ty cần phải tiếp

tục có giải pháp, xây dựng kế hoạch để hoàn thành đạt được kế hoạch SXKD năm 2023.

- Với nguồn lực quỹ đất hiện có, Công ty cần chủ động xin chủ trương của các cấp có thẩm quyền trong việc phê duyệt quy hoạch chuyển đổi một số diện tích đất sang lĩnh vực khác có hiệu quả kinh tế cao hơn như: Khu công nghiệp, khu dân cư, khai thác khoáng sản mỏ đá.

- Tăng cường tập trung quản lý 02 Dự án đang hoạt động tại Vương quốc Campuchia, đảm bảo 02 Dự án hoạt động phát triển ổn định.

- Tăng cường quan tâm, theo dõi tình hình hoạt động tại các đơn vị mà Công ty có đầu tư góp vốn, liên doanh liên kết, kiểm soát tốt vòng vốn đầu tư để đảm bảo mang lại hiệu quả tốt nhất.

- Chủ động đàm phán với khách hàng, có giải pháp nâng cáo giá trị mù và gỗ có chứng chỉ PEFC.

- Sau cùng thay mặt cho Tập đoàn - Cổ đông lớn xin kính chúc Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đề ra, chúc Ban lãnh đạo Công ty, toàn thể Người lao động và quý cổ đông nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua với các nội dung như sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo quản trị Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng năm 2023:

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 86.851.478 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 86.851.478 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 86.851.478 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

a. Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2022: Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 của Công ty đã được đăng tải trên website của Công ty www.tabiruco.vn và công bố thông tin theo đúng quy định.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 86.851.478 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

đvt: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	Tổng lợi nhuận được phân phối	157.203.719.700
1	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối đến 31/12/2022	49.833.702.982
2	Lợi nhuận phát sinh năm 2022	107.370.016.718
II	Phân phối lợi nhuận (1+2+3)	154.695.013.000
1	Chia cổ tức (16,5%/VĐL). Trong đó:	145.109.250.000
1.1	Đã tạm chia trong năm 2022 (5%)	43.972.500.000
1.2	Chia thêm (11,5%)	101.136.750.000
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.376.963.000
	Trích quỹ khen thưởng (10%)	937.696.300
	Trích quỹ phúc lợi (90%)	8.439.266.700
3	Trích quỹ thưởng người quản lý	208.800.000
III	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	2.508.706.700

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 86.851.478 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

A.	Chỉ tiêu khối lượng		
1.	Tổng diện tích	ha	5.644,65
1.1.	Diện tích cao su	ha	5.399,08
	<i>Trong đó:</i>		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	2.314,98
	+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	ha	2.146,52
	+ Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	ha	168,46
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.609,17

	- Diện tích cao su tái canh	ha	458,93
1.2.	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	79,10
1.3.	Diện tích khác	ha	166,47
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,38
	- Năng suất vườn cây cao su Công ty tự khai thác	tấn/ha	1,39
	- Năng suất vườn cây cao su nhượng quyền khai thác	tấn/ha	1,27
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	3.200
	- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	2.986
	- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	214
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.500
5.	Chế biến cao su	tấn	4.486
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	2.986
	- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.500
6.	Thu mua cao su thành phẩm	tấn	7.000
7.	Tiêu thụ. Trong đó:	tấn	12.500
	- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	3.970
	- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	12.500
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	5.000
	+ Nội tiêu	tấn	7.500
8.	Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	2.956
B.	Chỉ tiêu giá trị		
1.	Tổng doanh thu. Trong đó:	Triệu đồng	614.673
1.1	Sản xuất kinh doanh cao su. Bao gồm:	Triệu đồng	473.832
	+ Doanh thu cao su tự khai thác	Triệu đồng	114.069
	+ Doanh thu cao su thu mua	Triệu đồng	58.763
	+ Doanh thu hàng hóa cao su	Triệu đồng	301.000
1.2	Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	450
1.3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	3.417
1.4	Hoạt động khác. Trong đó:	Triệu đồng	136.974
	+ Thanh lý vườn cây	Triệu đồng	133.714
	+ Nhượng bán quyền khai thác mỏ cao su	Triệu đồng	3.260
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	470.883
3.	Lợi nhuận trước thuế. Trong đó:	Triệu đồng	143.790
	- Lợi nhuận cao su tự khai thác và hoạt động tài chính	Triệu đồng	15.046
	- Lợi nhuận cao su thu mua (bao gồm hàng hóa cao su)	Triệu đồng	270
	- Lợi nhuận hoạt động khác	Triệu đồng	128.474
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	117.441
5.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	23,39
6.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	%	16,35

7.	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	7
8.	Nợ ngân sách	Triệu đồng	60.490
C.	Chỉ tiêu đầu tư		
I	Tổng nhu cầu vốn	Triệu đồng	89.612
1.	Vốn đầu tư XDCB	Triệu đồng	89.137
	- Xây lắp	Triệu đồng	60.904
	<i>Trong đó: Xây lắp nông nghiệp</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>31.057</i>
	- Thiết bị	Triệu đồng	11.516
	- KTCB khác	Triệu đồng	15.324
	<i>Trong đó: tiền thuê đất vườn cây</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>9.490</i>
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	1.393
2.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	475
II	Nguồn vốn	Triệu đồng	89.612
1.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	60.740
2.	Quỹ phát triển KH & CN	Triệu đồng	11.595
3.	Vốn vay trong nước	Triệu đồng	17.276

Trường hợp có thay đổi, điều chỉnh. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2023 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 86.851.478 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6: Thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023.

1. Tiền lương và thù lao của Người quản lý năm 2022:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2022 được Tập đoàn thỏa thuận
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách		163.000.000		195.600.000	2.347.200.000
1	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT	32.000.000	12	38.400.000	460.800.000
2	Trương Văn Cư	TV HĐQT- TGD	30.000.000	12	36.000.000	432.000.000
3	Dương Tấn Phong	TV HĐQT- Phó TGD	27.000.000	12	32.400.000	388.800.000
4	Trần Văn Toàn	Phó TGD	26.000.000	12	31.200.000	374.400.000

0242
 ĐNG
 Ở PH
 LAO S
 AN B
 HẬU-T

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2022 được Tập đoàn thỏa thuận
5	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000
6	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000
II	Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 10% tiền lương của NQL chuyên trách)		10.200.000			122.400.000
1	Lâm Thanh Phú	TVHĐQT	2.700.000	12		32.400.000
2	Đỗ Quốc Tuấn	TVHĐQT độc lập	2.700.000	12		32.400.000
3	Hoàng Quốc Hưng	TV.BKS	2.400.000	12		28.800.000
4	Hoàng Văn Vinh	TV.BKS	2.400.000	12		28.800.000
III	Phụ cấp thư ký HĐQT và công bố thông tin		3.000.000			36.000.000
1	Tô Minh Tài	Thư ký HĐQT	2.000.000	12		24.000.000
2	Trần Nguyễn Duy Sinh	CBTT		3		3.000.000
3	Nguyễn Trần Thiên Phúc	CBTT	1.000.000	9		9.000.000
	Tổng cộng		176.200.000			2.505.600.000

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2023:

- Kế hoạch tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, năm 2023: tạm chi trả hằng tháng bằng 80% tiền lương xác định theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

- Kế hoạch mức chi trả thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023: bằng với mức thực hiện năm 2022, cụ thể như sau:

+ Thành viên HĐQT: 2.700.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên BKS: 2.400.000 đồng/người/tháng.

Ghi chú:

- Việc xác định mức thù lao, phụ cấp của Người quản lý không chuyên trách sẽ được đảm bảo cân đối trong nội bộ Công ty, theo Hướng dẫn tại Công văn số 1546/CSVN-LĐTL ngày 23/5/2019 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam.

- Hàng tháng Công ty tạm chi trả mức thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 bằng 80% mức thù lao, phụ cấp được xác định như trên.

- Sau khi Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2023 được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận sẽ được chi trả đúng mục đích và đúng quy định.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2023 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 86.851.478 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong 03 đơn vị sau để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Đồng thời ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 86.851.478 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình xin chủ trương thanh lý tài sản dây chuyền sản xuất phôi chai PET, nước uống đóng chai.

- ĐHĐCĐ giao và ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty thực hiện thanh lý tài sản đối với dây chuyền sản xuất phôi chai PET, nước uống đóng chai (bao gồm xác định giá trị nhãn hiệu đối với sản phẩm nước uống đóng chai với nhãn hiệu "TABIWA").

- ĐHĐCĐ giao và ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty rà soát, giám ngành nghề kinh doanh sau khi thanh lý tài sản đối với dây chuyền sản xuất phôi chai PET, nước uống đóng chai; đồng thời triển khai thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Tây Ninh (nếu có phát sinh).

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 86.851.478 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.



Nội dung 9: Thông qua Tờ trình về việc sử dụng Quỹ phúc lợi hỗ trợ cho người lao động

- ĐHĐCĐ thống nhất theo Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về việc sử dụng Quỹ phúc lợi hỗ trợ cho người lao động.

- ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty kể từ năm 2023 được quyền sử dụng Quỹ phúc lợi để chi các khoản nhằm mục đích hỗ trợ Người lao động theo đúng quy chế tài chính. Giao Ban điều hành Công ty cân đối, căn cứ vào khối lượng công việc, cường độ lao động, xây dựng phương án hỗ trợ hợp lý, đảm bảo hài hòa giữa các bộ phận và trình HĐQT Công ty phê duyệt trước khi thực hiện.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 86.851.478 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Nội dung cũ	Điều chỉnh thành	Căn cứ điều chỉnh
1. Điều chỉnh tại khoản 1 điều 21 Điều lệ Công ty		
1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:	Căn cứ điều chỉnh: - Căn cứ khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội khóa XV thông qua ngày 11/01/2022.
2. Điều chỉnh tại điểm f điều 21 Điều lệ Công ty:		
f. Gia hạn hoạt động Công ty	f. Vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định	Căn cứ điều chỉnh: - Căn cứ khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội khóa XV thông qua ngày 11/01/2022.
3. Điều chỉnh tại khoản 2 điều 21 Điều lệ Công ty		
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành , trừ trường hợp quy	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành , trừ	Căn cứ điều chỉnh: - Căn cứ khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội khóa XV thông qua ngày

Nội dung cũ	Điều chỉnh thành	Căn cứ điều chỉnh
định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	11/01/2022.
4. Sửa đổi, bổ sung:		
4.1. Sửa đổi khoản 7 điều 47 thành khoản 8 điều 47.		
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	Công văn số 204/HĐQTCSVN-TCKT ngày 08/5/2023 của Tập đoàn Công nghiệp cao su VN.
4.2. Bổ sung khoản 7 điều 47, cụ thể như sau:		
	7. Công ty trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật. Hằng năm, Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế của mình như sau: a. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, trong đó, trích tối đa 30% vào Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp. b. Trả cổ tức cho cổ đông. c. Các quỹ dự trữ khác theo quy định của pháp luật. d. Tỷ lệ trích các quỹ trên do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.	Khoản 17, Điều 2, Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ và tinh thần Công văn số 58/HĐQTCSVN-TCNS ngày 17/02/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN.

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 86.851.478 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Nội dung cũ	Điều chỉnh thành	Căn cứ điều chỉnh
Sửa đổi, bổ sung điều 65 quy chế nội bộ về quản trị:		
(Căn cứ quy định tại Điều	Trường hợp chủ tọa, người	Căn cứ Điều 7 Luật số

<p>158 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội khóa XV thông qua ngày 11/01/2022 và pháp luật có liên quan”.</p>	<p>03/2022/QH15 của Quốc hội khóa XV thông qua ngày 11/01/2022.</p>
---	--	---

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 86.851.478 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông Tô Minh Tài đọc biên bản cuộc họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được lập thành 04 bản và được Công bố thông tin theo quy định và lưu tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Đại hội kết thúc 10 giờ 50 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



Tô Minh Tài

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Lê Thị Bích Lợi

Số: 02 /NQ-ĐHĐCĐCSTB

Tây Ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên ngày 23/6/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2023. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát năm 2023. Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban điều hành Công ty.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

a. Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2022: Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 của Công ty đã được đăng tải trên website của Công ty www.tabiruco.vn và công bố thông tin theo đúng quy định.

b. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

đvt: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	Tổng lợi nhuận được phân phối	157.203.719.700
1	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối đến 31/12/2022	49.833.702.982
2	Lợi nhuận phát sinh năm 2022	107.370.016.718
II	Phân phối lợi nhuận (1+2+3)	154.695.013.000
1	Chia cổ tức (16,5%/VĐL). Trong đó:	145.109.250.000
1.1	Đã tạm chia trong năm 2022 (5%)	43.972.500.000
1.2	Chia thêm (11,5%)	101.136.750.000



STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.376.963.000
	Trích quỹ khen thưởng (10%)	937.696.300
	Trích quỹ phúc lợi (90%)	8.439.266.700
3	Trích quỹ thưởng người quản lý	208.800.000
III	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	2.508.706.700

Điều 3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty CP cao su Tân Biên. (đính kèm Tờ trình Kế hoạch SXKD năm 2023).

Điều 4. Thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2022 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023.

a. Tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2022:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2022 được Tập đoàn thỏa thuận
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách		163.000.000		195.600.000	2.347.200.000
1	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT	32.000.000	12	38.400.000	460.800.000
2	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGD	30.000.000	12	36.000.000	432.000.000
3	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGD	27.000.000	12	32.400.000	388.800.000
4	Trần Văn Toàn	Phó TGD	26.000.000	12	31.200.000	374.400.000
5	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000
6	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000
II	Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 10% tiền lương của NQL chuyên trách)		10.200.000			122.400.000
1	Lâm Thanh Phú	TV HĐQT	2.700.000	12		32.400.000
2	Đỗ Quốc Tuấn	TV HĐQT độc lập	2.700.000	12		32.400.000
3	Hoàng Quốc Hưng	TV.BKS	2.400.000	12		28.800.000
4	Hoàng Văn Vinh	TV.BKS	2.400.000	12		28.800.000
III	Phụ cấp thư ký HĐQT và công bố thông tin		3.000.000			36.000.000
1	Tô Minh Tài	Thư ký HĐQT	2.000.000	12		24.000.000
2	Trần Nguyễn Duy Sinh	CBTT	1.000.000	3		3.000.000
3	Nguyễn Trần Thiên Phúc	CBTT	1.000.000	9		9.000.000
	Tổng cộng		176.200.000			2.505.600.000

b. Kế hoạch tiền lương năm 2023:

- Kế hoạch tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, năm 2023: tạm chi trả hằng tháng bằng 80% tiền lương xác định theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

- Kế hoạch mức chi trả thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023: bằng với mức thực hiện năm 2022, cụ thể như sau:

+ Thành viên HĐQT: 2.700.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên BKS: 2.400.000 đồng/người/tháng.

Ghi chú:

- Việc xác định mức thù lao, phụ cấp của Người quản lý không chuyên trách sẽ được đảm bảo cân đối trong nội bộ Công ty, theo Hướng dẫn tại Công văn số 1546/CSVN-LĐTL ngày 23/5/2019 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam.

- Hàng tháng Công ty tạm chi trả mức thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 bằng 80% mức thù lao, phụ cấp được xác định như trên.

- Sau khi Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2023 được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận sẽ được chi trả đúng mục đích và đúng quy định.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2023 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Điều 5. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong 03 đơn vị sau để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
3. Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam;

Đồng thời Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Điều 6. Thông qua Tờ trình xin chủ trương thanh lý tài sản dây chuyền sản xuất phôi chai PET, nước uống đóng chai.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thống nhất:

- Giao và ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty thực hiện thanh lý tài sản đối với dây chuyền sản xuất phôi chai PET, nước uống đóng chai (bao gồm xác định giá trị thương hiệu đối với sản phẩm nước uống đóng chai với thương hiệu “TABIWA”).

- Giao và ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty rà soát, giám ngành nghề kinh doanh sau khi thanh lý tài sản đối với dây chuyền sản xuất phôi chai PET, nước uống đóng chai; đồng thời triển khai thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Tây Ninh (nếu có phát sinh).



Điều 7. Thông qua Tờ trình sử dụng Quỹ phúc lợi hỗ trợ cho người lao động năm 2023. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty kể từ năm 2023 được quyền sử dụng Quỹ phúc lợi để chi các khoản nhằm mục đích hỗ trợ Người lao động theo đúng quy chế tài chính. Giao Ban điều hành Công ty cân đối, căn cứ vào khối lượng công việc, cường độ lao động, xây dựng phương án hỗ trợ hợp lý, đảm bảo hài hòa giữa các bộ phận và trình HĐQT Công ty phê duyệt trước khi thực hiện.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cao su Tân Biên. (Đính kèm theo Tờ trình).

Điều 9. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. (Đính kèm theo Tờ trình).

Nghị quyết này đã được đọc toàn văn trước cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên ngày 23/6/2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua tại Nghị quyết này và công bố thông tin theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Cổ đông RTB;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN



Lê Thị Bích Lợi

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN



TBRC

**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**

Tây Ninh, ngày 23/6/2023



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tô 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu – Tỉnh Tây Ninh.
ĐT: 0276 3875 193 - Fax: 0276 3875 307 - Website: www.tabiruco.vn

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 (Bắt đầu lúc 08h00 ngày 23 tháng 6 năm 2023)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7h00 – 8h00	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;- Kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết và tài liệu họp ĐHĐCĐ.	Ban tổ chức
8h00 – 8h10	<ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;- Giới thiệu & Thông qua Đoàn chủ tịch. Giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
8h10 – 8h20	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua chương trình làm việc.- Thông qua Quy chế làm việc;	Đoàn Chủ tịch
8h20 – 9h00	Các báo cáo tại cuộc họp ĐHĐCĐ: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2022, KH năm 2023;- Báo cáo Ban kiểm soát năm 2022, KH năm 2023;- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022, KH năm 2023 của Ban TGD.	Chủ tịch HĐQT
		Đại diện BKS
		Tổng Giám đốc
9h00 – 9h30	Nội dung tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 và thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;- Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD năm 2023;- Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2023;- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;- Tờ trình xin chủ trương thanh lý tài sản dây chuyền sản xuất chai PET, nước uống đóng chai;	Đoàn Chủ tịch

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình về việc sử dụng Quỹ phúc lợi hỗ trợ cho Người lao động; - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. 	
9h30- 10h00	- Phát biểu của đại diện cổ đông lớn Tập đoàn CNCsvn	Đoàn Chủ tịch
10h00- 10h20	<i>Đại hội thảo luận các nội dung, biểu quyết thông qua nội dung đề trình của HĐQT</i>	Đoàn Chủ tịch
10h20 – 10h40	<ul style="list-style-type: none"> - Biểu quyết thông qua các báo cáo và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; - Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu; - Cổ đông thực hiện bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu. 	Đoàn Chủ tịch Ban kiểm phiếu
10h40 – 10h50	Đại hội giải lao – kiểm phiếu <ul style="list-style-type: none"> - Ban kiểm phiếu làm việc 	Ban kiểm phiếu
10h50 – 11h00	- Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
11h00 – 11h15	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Biểu quyết thông qua - Tuyên bố bế mạc Đại hội. 	Ban Thư ký / Đoàn Chủ tịch



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu - Tây Ninh
ĐT: 0276 3875 193 Fax: 0276 3875 307 Website : www.tabiruco.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN NĂM 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty cổ phần Cao su Tân Biên được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cao su Tân Biên đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Cao su Tân Biên
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện từ 33% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **18/5/2023** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức quy định;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự tại Đại hội;
- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;
- Ghi chú: Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng tuân thủ các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19 của Chính phủ, khuyến cáo của Bộ y tế và Ban tổ chức Đại hội.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông/ không được nhận uỷ quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch đoàn và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tịch đoàn chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít

nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên do Chủ tịch đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tịch đoàn hoặc thành viên do Chủ tịch đoàn chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.
- 2. Cách thức biểu quyết:
 - Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- 3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho

phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 18/5/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 87.945.000 cổ phần tương đương với 87.945.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Điều 148, Luật doanh nghiệp 2020).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết hợp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản và Nghị quyết hợp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Thị Bích Lợi

BÁO CÁO

Tình hình quản trị Công ty, Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, nhiệm vụ của từng Thành viên HĐQT trong năm 2022 và triển khai phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2023

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về các quyền và nhiệm vụ của HĐQT với vai trò quản trị, định hướng và giám sát Công ty, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT báo cáo về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo nhiệm vụ của từng thành viên được phân công phụ trách và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2022

I. Đặc điểm tình hình:

Năm 2022, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới với nhiều biến động phức tạp, nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu. Đặc biệt xung đột giữa Nga - Ukraina, cấm vận thương mại giữa các nước lớn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi sản xuất – kinh doanh toàn cầu, giá cả vật tư nguyên vật liệu trong nước tăng cao, khó khăn về tiếp cận nguồn vốn do chính sách thắt chặt tín dụng của nhà nước để kiểm soát lạm phát,.... gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành SXKD của các doanh nghiệp trong nước nói chung và tại Công ty nói riêng.

Trong bối cảnh đó, Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng dưới sự quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành linh động của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của toàn thể Cán bộ công nhân viên, người lao động, Công ty đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

II. Báo cáo về tình hình quản trị Công ty:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/ TV.HĐQT độc lập NK 2021-2026	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Bà Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch	24/6/2021	
02	Ông Trương Văn Cư	Thành viên điều hành	24/6/2021	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/ TV.HĐQT độc lập NK 2021-2026	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
03	Ông Dương Tấn Phong	Thành viên điều hành	24/6/2021	
04	Ông Lâm Thanh Phú	Thành viên không điều hành	24/6/2021	
05	Ông Đỗ Quốc Tuấn	Thành viên Độc lập	24/6/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Bà Lê Thị Bích Lợi	5/5	100%	
02	Ông Trương Văn Cư	5/5	100%	
03	Ông Dương Tấn Phong	5/5	100%	
04	Ông Lâm Thanh Phú	5/5	100%	
05	Ông Đỗ Quốc Tuấn	5/5	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong năm 2022, hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành thông qua việc yêu cầu Ban điều hành thực hiện đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra. Hằng tháng HĐQT tham gia họp giao ban cùng với Ban điều hành để chỉ đạo, nắm bắt thông tin kết quả thực hiện các nghị quyết, chủ trương. Hằng quý HĐQT tổ chức họp đúng theo quy định và yêu cầu Ban điều hành báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã soát xét, kiểm toán để HĐQT nắm và có ý kiến chỉ đạo.

4. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban Kiểm soát Công ty xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022 gửi Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kế hoạch để làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát mọi hoạt động SXKD tại Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp cho chủ sở hữu:

- Trong mỗi đợt kiểm tra, giám sát điều lập kế hoạch thông báo và có báo cáo kết quả thực hiện gửi Công ty và Tập đoàn định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm theo quy định và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Ban Kiểm soát khi thực hiện nhiệm vụ luôn giữ tinh thần trung thực, khách quan và cần trọng luôn đôn đốc, nhắc nhở: đóng góp các ý kiến theo từng lĩnh vực mà ban quản lý điều hành thực hiện. Bên cạnh đó luôn giữ gìn bảo mật các thông tin và giữ gìn tốt mối đoàn kết nội bộ trong Công ty nhằm thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chung của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, quản lý vốn Chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình; tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu; các kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc xem xét, giải trình thỏa đáng.

III. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

1. Thực hiện chỉ tiêu kinh doanh năm 2022

1.1 Công tác sản xuất:

- Diện tích cao su khai thác: 2.576,53 ha.
- Diện tích cao su KTCB: 2.780,05 ha.
- Diện tích cao su thanh lý: 358,76 ha.
- Diện tích cao su tái canh: 192,97 ha.
- Tổng sản lượng cao su khai thác đạt 3.420,6 tấn, đạt 109,63% so với kế hoạch năm 2022 (3.120 tấn). Trong đó:
 - + Sản lượng cao su Công ty tự khai thác: 2.699,6 tấn.
 - + Sản lượng cao su Công ty nhượng quyền bên ngoài khai thác: 721 tấn.
- Sản lượng thu mua mù cao su nguyên liệu bên ngoài đạt 1.581,4 tấn đạt 131,78% so với kế hoạch là 1.200 tấn.
- Sản lượng thu mua hàng hóa cao su: 13.219/7.000 tấn, đạt 188,8% kế hoạch.
- Tổng sản lượng cao su chế biến năm 2022 (từ mù Công ty khai thác và thu mua) đạt 4.335 tấn đạt 120,45% so với kế hoạch năm 3.599 tấn. Trong đó:
 - + Chế biến mù cao su Công ty khai thác: 2.766 tấn
 - + Chế biến mù thu mua: 1.569 tấn

1.2. Công tác kinh doanh:

- Tổng sản lượng cao su tiêu thụ của Công ty năm 2022 đạt 16.144 tấn cao su các loại, đạt 146,76% so với kế hoạch năm là 11.000 tấn. Trong đó:
 - + Nội tiêu được: 9.108,11 tấn.

+ Xuất khẩu được: 7.035,84 tấn. Kim ngạch xuất khẩu được 11,526 triệu USD.

- Giá bán tiêu thụ cao su bình quân là 38,73 triệu đồng/tấn. đạt 103,91% so với giá bán kế hoạch là 37,27 triệu đồng/tấn.

- Tổng doanh thu trong năm 2022: 778,86 tỷ đồng đạt 146,9% so với kế hoạch năm là 530,010 tỷ đồng. Trong đó:

+ Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh cao su là 625,267 tỷ đồng.

+ Doanh thu hoạt động tài chính là: 12,878 tỷ đồng.

+ Doanh thu sản phẩm khác là: 1,373 tỷ đồng

+ Doanh thu hoạt động khác là: 139,342 tỷ đồng. Trong đó chủ yếu từ bán cây cao su thanh lý là 119,873 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 137,846 tỷ đồng. đạt 113,08% kế hoạch năm là 121,9 tỷ.

- Lợi nhuận sau thuế được: 107,37 tỷ đồng, đạt 110,1% so với kế hoạch là 97,52 tỷ đồng.

- Số phải nộp ngân sách: 74,328 tỷ đồng. đạt 161,2% kế hoạch năm là 46,106 tỷ.

- Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2022: 5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 500 đồng). Dự kiến chia cổ tức cả năm 2022 là 16,5% (Kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đề ra là tối thiểu 5%).

2. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Thực hiện uỷ quyền của ĐHĐCĐ về việc giao cho HĐQT quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo quy định pháp luật. HĐQT đã chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

3. Chi trả lương, thù lao cho Người quản lý năm 2022:

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/3/2020 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc ban hành bảng lương Người quản lý (C): Tiêu chuẩn xếp hạng doanh nghiệp, nguyên tắc và phương án chuyển xếp lương đối với Người quản lý, lao động quản lý theo hạng doanh nghiệp áp dụng đối với các đơn vị thành viên Tập đoàn. Công ty đã chi trả tiền lương, thù lao cho Người quản lý chuyên trách, không chuyên trách như sau:

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo LN (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2022
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách		163.000.000		195.600.000	2.347.200.000
1	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT	32.000.000	12	38.400.000	460.800.000
2	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGD	30.000.000	12	36.000.000	432.000.000
3	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGD	27.000.000	12	32.400.000	388.800.000

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo LN (tăng so với TLKH 20%)	Quý tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2022
4	Trần Văn Toàn	Phó TGD	26.000.000	12	31.200.000	374.400.000
5	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000
6	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000
II	Quý thù lao của NQL không chuyên trách		10.200.000			122.400.000
1	Lâm Thanh Phú	TVHĐQT	2.700.000	12		32.400.000
2	Đỗ Quốc Tuấn	TVHĐQT độc lập	2.700.000	12		32.400.000
3	Hoàng Quốc Hưng	TV.BKS	2.400.000	12		28.800.000
4	Hoàng Văn Vinh	TV.BKS	2.400.000	12		28.800.000
III	Phụ cấp TK.HĐQT và công bố thông tin		3.000.000			36.000.000
1	Tô Minh Tài	Thư ký HĐQT	2.000.000	12		24.000.000
2	Trần Nguyễn Duy Sinh	CBTT		3		3.000.000
3	Nguyễn Trần Thiên Phúc	CBTT	1.000.000	9		9.000.000
	Tổng cộng		176.200.000			2.505.600.000

4. Báo cáo tiến độ công tác quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty CP cao su Tân Biên:

Thực hiện theo dự thảo kế hoạch hợp tác giữa UBND tỉnh Tây Ninh và Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam giai đoạn 2021-2025. Trong năm 2022, Công ty tiếp tục làm việc, phối hợp với các cơ quan trong tỉnh, huyện về phê duyệt Phương án điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên giai đoạn 2021 – 2030, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 – 2025 theo hướng chuyên đổi mục đích sử dụng đất sang các cây trồng hiệu quả hơn, có điều kiện để ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và phát triển các khu công nghiệp, dịch vụ, khu dân cư, điện năng lượng mặt trời, khai thác khoáng sản phù hợp với quy hoạch của tỉnh Tây Ninh nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng đất cho mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

IV. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm vụ được phân công phụ trách, giám sát:

1. Các hoạt động khác của HĐQT năm 2022:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 phiên họp thường kỳ và đột xuất, phát hành 104 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa 2 phiên họp. HĐQT đã ban

hành 22 nghị quyết và 103 quyết định để quản lý, lãnh đạo trong công tác cán bộ và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hàng quý, Hội đồng Quản trị tổ chức họp với sự tham gia mở rộng của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Trưởng phòng nghiệp vụ của Công ty để đánh giá tình hình hoạt động và triển khai kế hoạch quý sau, chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Kết hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật.

2. Công tác giám sát

2.1 Giám sát đối với Ban điều hành:

Hàng tháng, HĐQT có tham dự các cuộc họp Giao ban của Ban điều hành, tham gia phát biểu ý kiến chỉ đạo nhằm định hướng, đảm bảo việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ và HĐQT đã đề ra.

Hàng quý, HĐQT Công ty tiến hành họp HĐQT thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD, kiểm tra tiến độ thực hiện do Ban điều hành báo cáo; bàn các giải pháp các tình huống phát sinh do Tổng Giám đốc đề xuất kiến nghị và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho quý tiếp theo.

Hoạt động giám sát thực hiện chủ yếu ở các nội dung: tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, nguồn vốn đầu tư tài chính, công tác cán bộ, ban hành các quy định, quy chế, định hướng hoạt động, tổ chức SXKD ngắn hạn, dài hạn.

Trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, giao Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện, điều hành theo đúng phân cấp thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đều báo cáo xin ý kiến các thành viên HĐQT xem xét để cho chủ trương thực hiện.

2.2 Công tác phối hợp

HQĐT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với nhiệm vụ được giao.

HQĐT luôn tuân thủ sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và phối hợp với tổ chức Đoàn thể trong Công ty trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, chủ động trong công tác đào tạo, bổ nhiệm, xây dựng quy hoạch cán bộ theo từng giai đoạn, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tất cả các chủ trương của HĐQT đều được sự đồng thuận thống nhất cao trong các tổ chức Đảng, Đoàn thể nên việc thực hiện dễ triển khai, thuận lợi.

HQĐT bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

HQĐT hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn. Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát để nắm bắt thông tin và đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty.

V. Đánh giá chung

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và vì sự phát triển bền vững của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT cũng như nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT được phân công phụ trách đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cũng như Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Vì vậy, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đạt và vượt kế hoạch, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong những năm tới.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Dự báo, năm 2023 nền kinh tế toàn cầu còn bị ảnh hưởng bởi những tác động do hậu quả đại dịch Covid-19 gây ra, bên cạnh đó tình hình chiến sự, cấm vận thương mại giữa các nước lớn sẽ gây ra những tác động không nhỏ đến nền kinh tế của thế giới. Với hy vọng vực dậy đà tăng trưởng trong năm 2023 rất cần sự chung tay, hợp tác giữa chính phủ các nước để đưa ra các kế hoạch cụ thể và hiệu quả.

Trong bối cảnh đó, HĐQT Công ty CP cao su Tân Biên đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn và xác định phương hướng hoạt động trong năm 2023 cần tập trung mọi nỗ lực để hoàn thành đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu đã đề ra, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, chỉ đạo Ban điều hành chủ động xây dựng các phương án tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả, bố trí, sắp xếp lao động hợp lý. Quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
* Diện tích cao su khai thác	Ha	2.314,98
<i>Trong đó: Diện tích cao su Công ty tự khai thác</i>	<i>Ha</i>	<i>2.146,52</i>
<i>Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác</i>	<i>Ha</i>	<i>168,46</i>
* Diện tích cao su KTCB	Ha	2.609,17
* Diện tích cao su thanh lý trong kỳ	Ha	625,40
* Diện tích cao su tái canh	Ha	458,93
* Sản lượng cao su khai thác.	Tấn	3.200
- Sản lượng cao su Công ty tự khai thác	Tấn	2.986
- Sản lượng cao su nhượng quyền khai thác	Tấn	214
* Sản lượng thu mua cao su tiêu điện	Tấn	1.500
* Sản lượng thu mua cao su thành phẩm	Tấn	7.000
* Năng suất bình quân	Tấn/ha	1,38
* Sản lượng cao su chế biến	Tấn	4.486
* Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	12.500
* Tổng doanh thu	Tỷ đồng	614,673

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
<i>Trong đó: Doanh thu cao su khai thác, thu mua và hàng hóa cao su</i>	Tỷ đồng	473,832
* Giá thành tiêu thụ cao su bình quân	Triệu đồng/tấn	36,92
<i>Trong đó: Giá thành tiêu thụ mù cao su khai thác</i>	Triệu đồng/tấn	34,01
* Giá bán tiêu thụ cao su bình quân	Triệu đồng/tấn	37,91
<i>Trong đó: Giá bán tiêu thụ mù cao su khai thác</i>	Triệu đồng/tấn	38,02
* Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	89,61
* Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	143,790
* Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá) tối thiểu	%	7
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn ĐL	%	16%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	23%
* Tổng nộp ngân sách (số phải nộp)	Tỷ đồng	60,49
* Lao động bình quân	Người	991
* Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	7,3

Để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nêu trên Công ty cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao năng suất lao động, tiết giảm giá thành sản xuất, đảm bảo lợi nhuận trên sản phẩm và chia cổ tức cho cổ đông.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, bảo toàn vốn, đảm bảo tài chính an toàn, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.
- Xây dựng chiến lược, đề án phát triển trung và dài hạn kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục bám sát, chủ động phối hợp với địa phương, cấp có thẩm quyền trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang cây trồng có hiệu quả hơn, có điều kiện ứng dụng công nghệ cao trong tổ chức sản xuất và phát triển các khu công nghiệp phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.
- Tập trung tái cơ cấu, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát đầu tư ở Công ty con (2 dự án tại Campuchia) và các Công ty liên doanh liên kết để thực hiện tốt nhiệm vụ và đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận.
- Thực hiện duy trì chứng chỉ rừng bền vững của Việt Nam và xây dựng kế hoạch mở rộng thêm diện tích vườn cây còn lại để nâng cao giá trị sản phẩm của Công ty.
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, đẩy mạnh tỷ trọng cơ cấu hàng hoá xuất khẩu, sản xuất hàng hoá theo nhu cầu thị trường.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để đảm bảo công suất nhà máy hoạt động hiệu quả và tạo thu nhập ổn định cho người lao động.
- Tiếp tục hỗ trợ Công ty CP Cao su Tân Biên - KampongThom trong khâu tiêu thụ cao su thành phẩm.

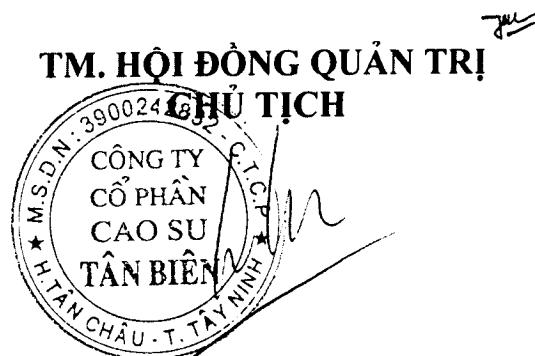
- Đề xuất, kiến nghị đến các cấp chính quyền địa phương các chính sách, cơ chế để hỗ trợ Doanh nghiệp như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, các gói vay ưu đãi, miễn tiền thuê đất đối với diện tích trong giai đoạn KTCB, đồng thời định hướng, chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các phương án tiết giảm chi phí, tuyên truyền vận động CB.CNV Người lao động trong Công ty ổn định tư tưởng an tâm công tác gắn bó cùng Công ty vượt qua khó khăn, gian khó, bước qua đại dịch.

Trên đây là Báo cáo về tình hình quản trị Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, nhiệm vụ của từng thành viên được phân công phụ trách trong năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty kính chúc Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT. TK.HĐQT.



Lê Thị Bích Lợi

Phụ lục I. Các Nghị quyết ban hành trong năm 2022

Stt	Ngày tháng văn bản	Số, ký hiệu VB	Tên loại và trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	12/01/2022	06/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết về công tác XSKD	100%
2	17/01/2022	09A/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v thông qua kết quả bình xét thi đua và phương án thưởng năm 2021	100%
3	19/01/2022	11/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết về công tác tiền lương	100%
4	21/01/2022	12/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết về công tác tiền lương	100%
5	21/01/2022	14/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết về công tác SXKD	100%
6	23/02/2022	28/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết về công tác SXKD	100%
7	02/03/2022	35/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết về công tác SXKD	100%
8	28/03/2022	48/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết họp HĐQT Công ty quý I năm 2022	100%
9	30/03/2022	51/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết về công tác SXKD	100%
10	25/04/2022	69/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết về công tác SXKD	100%
11	25/04/2022	70/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết về công tác SXKD	100%
12	25/04/2022	76/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
13	28/04/2022	86/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v tổ chức họp Đại hội đồng thường niên năm 2022	100%
14	25/05/2022	111/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết họp HĐQT Công ty Quý II/2022	100%
15	25/07/2022	161/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v thống nhất chủ trương bàn giao đất về địa phương để thực hiện Công trình: Đường ĐT 794.	100%
16	11/08/2022	177/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v họp HĐQT Công ty Quý III/2022	100%
17	31/08/2022	191/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết về công tác SXKD	100%
18	06/09/2022	201/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v phê duyệt chi trả 4% cổ tức còn lại năm 2021	100%
19	07/11/2022	262/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v họp HĐQT Quý IV/2022	100%
20	25/11/2022	279/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v phê duyệt chủ trương chi tạm ứng cổ tức năm 2022	100%
21	26/12/2022	305/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v phê duyệt chủ trương ký kết hợp đồng dài hạn tiêu thụ cao su với Công ty TNHH phát triển cao su TB-KPT và Công ty TNHH cao su MeKong năm 2023	100%
22	29/12/2022	308/NQ-HĐQTCSTB	Nghị quyết v/v điều chỉnh cơ sở tính giá của mù CSR 10 khi ký kết HDDH với Công ty TNHH phát triển cao su TB-KPT	100%

Phụ lục II. Các Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2022

Ngày tháng VB	Số ký hiệu VB	Tên loại và trích yếu nội dung
04/01/2022	01/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt diện tích phân bổ cây cao su thanh lý
10/01/2022	05/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt dự toán chi phí đầu tư 1 ha vườn ương
13/01/2022	07/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gây đổ tại NT Tân Hiệp và Suối Ngõ
09/02/2022	19/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v tạm chi tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2022
14/02/2022	23/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn (sửa đổi, bổ sung) đối với người lao động
02/03/2022	34/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v ban hành Quy chế trả lương (sửa đổi, bổ sung)
03/03/2022	38/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v thành lập ban chỉ đạo phát triển bền vững của Công ty CP CS Tân Biên
07/03/2022	41/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gây đổ tại NTB
01/04/2022	56/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương năm 2021
05/04/2022	58/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt suất đầu tư tái canh, chăm sóc 1 ha cao su năm 2022
05/04/2022	59/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt Báo cáo KTKT hạng mục: Hệ thống quan trắc tự động khai thác nước ngầm (Giếng số hiệu G2)
15/04/2022	60/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục: "Hệ thống quan trắc tự động khai thác nước ngầm (Giếng số hiệu G2)
21/04/2022	65/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v (sửa đổi, bổ sung) một số nội dung quy định tại Điều 13, Điều 15 Quy chế Thi đua khen thưởng
22/04/2022	66/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gây đổ tại NTB
22/04/2022	68/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch kinh phí đào tạo cán bộ năm 2022
25/04/2022	75/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v ban hành quy chế phòng chống tham nhũng
25/04/2022	77/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý xe tải ISUZU
26/04/2022	78/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch bán đấu giá tài sản: Quyền khai thác mù cao
26/04/2022	79/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch bán đấu giá tài sản: Quyền khai thác mù cao su
28/04/2022	139/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch mua sắm năm 2022
05/05/2022	90/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v thành lập lại Ban Thu mua mù
05/05/2022	91/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v thành lập lại Ban chỉ đạo phát triển bền vững
09/05/2022	94/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: "Xây dựng hàng rào - khu vực Văn phòng Công ty"
17/05/2022	100/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lao động năm 2022

Ngày tháng VB	Số ký hiệu VB	Tên loại và trích yếu nội dung
23/05/2022	105/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt dự toán nông nghiệp năm 2022
23/05/2022	106/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán hạng mục công trình hoàn thành
23/05/2022	107/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt chi phí đầu tư hoàn thành
23/05/2022	108/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v nâng bậc lương thường xuyên
23/05/2022	109/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v nâng bậc lương thường xuyên
24/05/2022	110/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch kinh phí đào tạo, tập huấn ngắn hạn năm 2022
31/05/2022	114/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: "Xây dựng hàng rào - khu vực Văn phòng Công ty"
15/06/2022	126/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty CP CS Tân Biên
17/06/2022	129/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục: Đầu tư mua sắm 01 máy cán soạn mủ cao su 02 trục
17/06/2022	130/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v nâng bậc lương đối với người quản lý
22/06/2022	134/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch kinh phí An toàn vệ sinh lao động năm 2022
22/06/2022	135/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định về công tác tiền lương
24/06/2022	138/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022
05/07/2022	147/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt dự toán chăm sóc 01 ha cây keo lai năm 2022
06/07/2022	148/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v cử Cán bộ- Công nhân viên đi công tác nước ngoài
08/07/2022	150/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: "Xây dựng hàng rào khu vực hệ thống xử lý nước thải- XNCKCB"
12/07/2022	153/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: "Mở rộng mái che xuất hàng tại xí nghiệp cơ khí chế biến"
12/07/2022	195/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Đầu tư mua sắm 01 máy cán soạn mủ cao su 02 trục"
14/07/2022	154/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt phương án nhượng bán quyền khai thác mỏ cao su lò K3-NT Xa Mát
18/07/2022	169/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại NT Bò Túc và NT Suối Ngõ
20/07/2022	159/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: "Mở rộng mái che xuất hàng tại Xí nghiệp cơ khí chế biến"
20/07/2022	160/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: "Xây dựng cống thoát nước và đắp nền đường (tuyến lò F57-F58/G57-G58)- NTCS Bò Túc"

Ngày tháng VB	Số ký hiệu VB	Tên loại và trích yếu nội dung
25/07/2022	165/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2022
27/07/2022	167/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v cử cán bộ - Công nhân viên đi công tác nước ngoài
27/07/2022	170/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v ban hành Quy chế Quản lý tài chính (sửa đổi, bổ sung)
28/07/2022	172/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu Công trình: "Xây dựng cống thoát nước và đắp đất nền đường lộ - NTCS Bô Túc"
04/08/2022	174/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: "Xây dựng hàng rào khu vực hệ thống xử lý nước thải - XN.CKCB"
08/08/2022	175/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v cử Cán bộ - Công nhân viên đi công tác nước ngoài
24/08/2022	180/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v nâng bậc lương đối với người quản lý
25/08/2022	183/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v thành lập lại Hội đồng quản lý Quỹ phát triển KH&CN
25/08/2022	184/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Hạng mục: mua sắm 01 máy đo độ ổn định cơ học
25/08/2022	185/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: "Sửa chữa Nhà làm việc tại các Nông trường"
25/08/2022	186/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v thành lập lại Hội đồng thi đua khen thưởng
29/08/2022	188/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục: Đầu tư mua sắm 01 máy đo độ nhớt Mooney
29/08/2022	189/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục: Đầu tư mua sắm thiết bị máy đóng bầu ươm cây giống cao su
31/08/2022	193/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Đầu tư mua sắm 01 máy đo độ ổn định cơ học"
31/08/2022	194/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Đầu tư mua sắm thiết bị máy đóng bầu ươm cây giống cao su"
06/09/2022	202/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v cử Cán bộ - CNV đi công tác nước ngoài
09/09/2022	209/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
09/09/2022	210/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng Kỹ Thuật
09/09/2022	211/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng Thị trường Kinh doanh
12/09/2022	204/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v ban hành lại quy chế tuyển dụng tại Công ty CP Cao su Tân Biên
12/09/2022	205/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: "Sửa chữa Nhà làm việc tại các Nông trường"
12/09/2022	206/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo KTKT Công trình: "Cải tạo, sửa chữa Công. tường rào, nhà bảo vệ Khu nhà làm việc VP Công ty"
13/09/2022	212/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v điều chỉnh số lượng, giá bán khởi điểm và phương thức bán thanh lý xe vận chuyên mù
14/09/2022	213/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: "Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường lộ tại 03 Nông trường)"
14/09/2022	214/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu công trình: "Cải tạo, sửa chữa Công. tường rào, nhà bảo vệ khu nhà làm việc VP Công ty"
16/09/2022	217/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: "Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đường lộ tại 03 Nông trường)"

Ngày tháng VB	Số ký hiệu VB	Tên loại và trích yếu nội dung
19/09/2022	219/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt bán tài sản thanh lý lô hàng: xe ô tô Isuzu, bồn Inox chứa mù và khung sắt chờ bồn
16/09/2022	220/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện vốn
22/09/2022	221/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục: "Đầu tư mua sắm máy đo độ nhớt Mooney"
23/09/2022	222/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại NT Tân Hiệp và NT Bồ Túc
26/09/2022	234/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: "Xây dựng Nhà làm việc đội sản xuất - NTCS Tân hiệp"
30/09/2022	233/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: "xây dựng Nhà làm việc đội sản xuất - NTCS Bồ Túc"
30/09/2022	235/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: "Xây dựng Nhà làm việc đội sản xuất - NTCS Tân Hiệp"
30/09/2022	236/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: "Xây dựng Nhà làm việc đội sản xuất - NTCS Bồ Túc"
30/09/2022	237b/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: "Xây dựng Nhà làm việc tại các NT"
30/09/2022	237/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: "Xây dựng Nhà làm việc đội sản xuất - NTCS Tân Hiệp"
04/10/2022	238/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v cử cán bộ- Công nhân viên đi công tác nước ngoài
13/10/2022	246/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt chủ trương sử dụng 5% dự phòng phí (chăm sóc vườn cây KTCB năm 2022)
18/10/2022	247/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v cử Cán bộ - CNV đi công tác nước ngoài
20/10/2022	251/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v thanh lý cây cao su để giao trả đất về địa phương thực hiện công trình: Đường ĐT.794
24/10/2022	252/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt giá bán khởi điểm và phương thức bán cây cao su thanh lý để giao trả đất về đp (công trình: Đường ĐT 794)
01/11/2022	259/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt chủ trương thanh lý vườn cây cao su để trồng tái canh và luân canh năm 2023.
07/11/2022	262A/NQ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo KTKT công trình: "Cải tạo, sửa chữa công, tường rào, nhà bảo vệ khu nhà làm việc Văn phòng Công ty"
08/11/2022	263/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu công trình: "Cải tạo, sửa chữa công, tường rào, nhà bảo vệ khu làm việc VP Công ty"
08/11/2022	265/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt giá bán khởi điểm (điều chỉnh) và phương thức bán cây cao su thanh lý để giao trả đất về đp (Đường ĐT 794)
09/11/2022	267/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại Nông trường Tân Hiệp
24/11/2022	275/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đơn vị, phòng trực thuộc Công ty giai đoạn 2021-2026
24/11/2022	278/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đơn vị, phòng trực thuộc Công ty xây dựng mới giai đoạn 2026-2031
25/11/2022	282/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh dự toán nông nghiệp năm 2022 (tái canh, chăm sóc cao su KTCB từ năm thứ 2 đến năm thứ 8)
20/12/2022	296/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt giá bán khởi điểm và phương thức bán thanh lý cây cao su để trồng tái canh và luân canh năm 2023
21/12/2022	302/QĐ-HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại Nông trường cao su Bồ Túc

Ngày tháng VB	Số ký hiệu VB	Tên loại và trích yếu nội dung
27/12/2022	306/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: "Nhà vệ sinh Xí nghiệp Cơ khí Chế biến"
27/12/2022	307/QĐ- HĐQTCSTB	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Công trình: "Nhà vệ sinh Xí nghiệp Cơ khí Chế biến"

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU TÂN BIÊN

Số: 633/CSTB-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch
công tác năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty**

Kính thưa Quý vị đại biểu, Khách quý.

Kính thưa Quý vị cổ đông của Công ty.

Căn cứ các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát Công ty được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Tân Biên;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên, tại văn bản số 02/NQ-ĐHĐCĐCSTB ngày 15/6/2022 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm.

Đại diện Ban Kiểm soát tôi xin báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Tân Biên năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023 như sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN.

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 2, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, Tây Ninh.

Giấy đăng ký kinh doanh: 3900242832, đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày cấp: 29/04/2016; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh.

Ngành nghề kinh doanh chính được phê duyệt: Trồng trọt, công nghiệp hóa chất phân bón và cao su. Sản xuất, kinh doanh vật tư, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp. Thương nghiệp bán buôn. Sản xuất: Chai nhựa PET, nước uống tinh khiết đóng chai. Sản xuất kinh doanh sản phẩm nhựa bao bì.

Số điện thoại: 0276 3875193 ; FAX: 0276 3875307.

Vốn điều lệ: 879.450.000.000 đồng. Trong đó: vốn góp của Nhà nước 865.905.530.000 đồng, chiếm 98,46% vốn điều lệ; Cổ đông bên ngoài 13.544.470.000 đồng, chiếm 1,54% vốn điều lệ.

1. Công tác tổ chức, nhân sự:

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, hiện nay gồm 03 người:

Số TT	Tên thành viên	Đơn vị công tác	Chức vụ	Ghi chú
01	Nguyễn Văn Sang	Công ty cổ phần cao su Tân Biên	Trưởng Ban (chuyên trách)	Bổ nhiệm từ ngày 24/6/2021
02	Hoàng Quốc Hưng	Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam	Thành viên (kiêm nhiệm)	
03	Hoàng Văn Vinh	Công ty cổ phần cao su Tân Biên	Thành viên (kiêm nhiệm)	

Trưởng Ban làm việc theo chế độ chuyên trách, 02 thành viên còn lại làm việc theo chế độ bán chuyên trách. Ban Kiểm soát đề cử 02 thành viên; trong đó: 01 thành viên tham gia Tổ chuyên gia xét thầu và 01 thành viên tham gia Tổ kiểm tra nội bộ.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Thực hiện tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể các Thành viên Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát Công ty xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022 gửi Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ.
- Thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau, Ban Kiểm soát kiểm tra, đối chiếu với các quy định của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để kiến nghị các vấn đề cần bổ sung, sửa đổi và điều chỉnh.
- Trực tiếp làm việc với Ban điều hành và các đơn vị trực thuộc trong Công ty để giám sát tại chỗ việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu, đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển được vốn.
- Kiểm tra, giám sát các khoản đầu tư tài chính dài hạn. Trong đó: kiểm tra, giám sát các khoản đầu tư vốn vào 02 dự án để trồng cao su đó là Công ty TNHH Phát triển cao su Tân Biên - Kampong thom (Dự án 1) và Công ty TNHH cao su Mê Kông (Dự án 2) thuộc Công ty cổ phần cao su Tân Biên - Kampong thom trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn và tài sản được giao.
- Trong mỗi lần kiểm tra, giám sát đều lập kế hoạch thông báo và có báo cáo kết quả thực hiện gửi Công ty và Tập đoàn định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm theo quy định.
- Đóng góp ý kiến thiết thực phù hợp với tình hình phát triển thực tế của đơn vị thông qua việc tham dự các kỳ họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban Công ty.
- Trình thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 tại phiên họp Đại hội cổ đông thường niên vào ngày 15/6/2022.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2022.

- Tổ chức 4 phiên họp thường kỳ thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát Công ty.

* **Đánh giá chung:** Các thành viên trong Ban Kiểm soát luôn nêu cao ý thức, trách nhiệm, tận tụy với công việc; hiểu và thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; làm việc có nguyên tắc, kỷ cương, có lý, có tình; không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi giải quyết công việc, luôn quán triệt không nhận quà biếu với động cơ vụ lợi dù giá trị nhỏ hay lớn. Làm việc một cách trung thực, khách quan và cẩn trọng trong công việc, luôn giữ gìn bảo mật các thông tin và giữ gìn tốt mối đoàn kết nội bộ trong Công ty.

II. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát năm 2022:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát Công ty tổ chức kiểm tra, kiểm soát đầy đủ theo kế hoạch đã đề ra và báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện gửi Chủ sở hữu định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm theo quy định.

Sau đây Ban Kiểm soát Công ty xin trình bày báo cáo, đánh giá về các lĩnh vực trọng tâm trong năm 2022, như sau:

1. Về lĩnh vực tài chính:

1.1. Kiểm toán nội bộ:

Công ty thuê đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán nội bộ chuyên đề: Kiểm tra tình hình thực hiện các thủ tục kiểm soát đối với quy trình quản lý các khoản chi phí sản xuất kinh doanh, giá thành sản phẩm, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng trong năm 2022.

1.2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, Ban Kiểm soát đã tiến hành:

- Rà soát việc trình bày các báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty bảo đảm phù hợp với Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và Công văn số 3650/CSVN-TCKT ngày 30/12/2022 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc hướng dẫn lập báo cáo tài chính năm 2022.

- Đánh giá việc lựa chọn các chính sách kế toán chủ yếu và tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách kế toán.

- Xem xét việc áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam của Công ty và các sai lệch trọng yếu so với Chuẩn mực đã được trình bày và giải thích rõ ràng trên các báo cáo tài chính năm 2022 của chi nhánh Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC.

- Đánh giá tính hợp lý và thận trọng của các đánh giá cũng như các ước tính của Công ty trong trình bày báo cáo tài chính (các ước tính này ảnh hưởng đến việc tính toán và ghi nhận các khoản chi phí, thu nhập, trích lập các quỹ và trích lập Dự phòng rủi ro trong kỳ).

- Rà soát đối chiếu số liệu tổng hợp được trình bày trên báo cáo tài chính với số liệu chi tiết được hạch toán và theo dõi trên các sổ kế toán chi tiết.

- Rà soát các khuyến nghị và các bút toán điều chỉnh của kiểm toán độc lập xác định những ảnh hưởng trọng yếu đến thông tin, số liệu trên báo cáo tài chính.

1.3. Trên cơ sở các công việc đã thực hiện, Ban Kiểm soát báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và Công văn số 3650/CSVN-TCKT ngày 30/12/2022 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc hướng dẫn lập báo cáo tài chính năm 2022.

- Các chính sách và phương pháp kế toán được Công ty áp dụng nhất quán.

- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh báo cáo tài chính. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các sổ kế toán chi tiết và các Thuyết minh trên báo cáo tài chính, cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty. Số liệu đầu kỳ của báo cáo tài chính năm 2022 khớp đúng với số liệu cuối kỳ của báo cáo tài chính năm 2021.

- Rà soát các khuyến nghị và các bút toán đề nghị điều chỉnh của kiểm toán độc lập, cùng với kết quả kiểm tra, thẩm định, Ban Kiểm soát chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Các ước tính của Công ty khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng.

* Nhận xét: Với kết quả thẩm định như trên, Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC; đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.

2. Về lĩnh vực đầu tư:

2.1. Công tác đấu thầu, mua sắm thường xuyên:

- Trưởng Ban Kiểm soát là thành viên của Tổ chuyên gia xét thầu, nên thường xuyên được mời dự mở thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu về mua sắm vật tư, hóa chất, phân bón và máy móc thiết bị... Về trình tự, thủ tục hồ sơ mua sắm; Công tác lựa chọn nhà thầu để ký kết hợp đồng, giao nhận, lấy mẫu kiểm nghiệm, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng luôn tuân thủ đầy đủ theo hướng dẫn của Tập đoàn và các quy định của Nhà nước.

- Trong năm 2022, Công ty thực hiện đấu thầu 52 gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển và dự toán mua sắm thường xuyên. Trong đó: Không qua mạng: 36 gói; Qua mạng: 16 gói.

+ Tổng giá gói thầu: 24,356 tỷ đồng.

+ Tổng giá trúng thầu: 23,176 tỷ đồng.

+ Tỷ lệ tiết kiệm theo hình thức lựa chọn nhà thầu: 4,84 % (tương đương 1,180 tỷ đồng).

* Nhận xét: Công ty thực hiện tốt công tác đấu thầu, tuân thủ Luật đấu thầu. Công tác đấu thầu đảm bảo cạnh tranh, minh bạch và mang lại hiệu quả kinh tế. Qua đấu thầu, đã lựa chọn được các nhà thầu trúng thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; bảo đảm thực hiện đúng tiến độ triển khai các gói thầu đã đặt ra.

2.2. Nhượng quyền khai thác, thanh lý vườn cây cao su:

- Về nhượng quyền khai thác: Tổ chức bán đấu giá quyền khai thác mù cao su năm 2022 và năm 2023 theo tinh thần Công văn số 147/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 22/4/2022 của Tập đoàn. Diện tích 137,5 ha,¹ giá khởi điểm 3,878 tỷ đồng, kết quả trúng đấu giá 11,385 tỷ đồng, tỷ lệ tăng gấp 3 lần.

- Về thanh lý vườn cây cao su: Tổ chức bán đấu giá thanh lý vườn cây cao su luân canh trồng mía và tái canh trồng cây cao su năm 2022 theo tinh thần Công văn số 3755/CSVN-KHĐT ngày 28/12/2021 của Tập đoàn. Diện tích 112,25 ha, giá khởi điểm 29,529 tỷ đồng, kết quả trúng đấu giá 33,229 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 112,53%.

* Nhận xét: Công ty thực hiện việc nhượng quyền khai thác, thanh lý vườn cây cao su bằng hình thức đấu giá thông qua tổ chức tư vấn có chức năng bán đấu giá tài sản. Thực hiện công khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

3. Về lĩnh vực nông nghiệp:

- Về công tác tái canh năm 2022: Công ty thực hiện trồng tái canh từ ngày 19/05/2022, diện tích trồng tái canh đến ngày 30/07/2022 đạt 192,97 ha/192,97 ha đạt 100%. Cơ cấu giống: RRIV 103, RRIV 114, RRIV 209. Nguồn gốc, chất lượng: Cây giống đơn vị tự sản xuất và mua thêm từ các Công ty cao su trong ngành.

- Kiểm tra, giám sát chuyên đề thu hoạch mù; chăm sóc vườn cây cao su kinh doanh và KTCB năm 2022 tại Nông trường cao su Suối Ngô (theo QTKT cây cao su cấp quốc gia do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành tại quyết định 4689/QĐ-BNN-TT ngày 01/12/2021).

* Nhận xét: (i) Cơ cấu giống: RRIV 103, RRIV 114, RRIV 209. Nguồn gốc, chất lượng: Cây giống đơn vị tự sản xuất và mua thêm từ các Công ty cao su trong ngành. (ii) Qua giám sát chuyên đề thu hoạch mù giúp Nông trường cao su Suối Ngô đạt kế hoạch sản lượng năm 2022 trước 60 ngày.

4. Về lĩnh vực lao động tiền lương:

- Công ty đã và đang tiếp tục áp dụng hình thức giao khoán cho công nhân, từ đó làm cơ sở để tính tiền lương, thu nhập cho người lao động. Tổng quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2022 là: 58,767 tỷ đồng. Thu nhập bình quân: 8,45 triệu đồng/người/tháng.

¹ NTCS Xa Mát (14,94 ha) NTCS Tân Hiệp (20,8 ha), Bồ Túc (19,23 ha), Suối Ngô (82,28 ha).

- Thực hiện chế độ điều chỉnh ngạch lương, bậc lương và nâng hệ số lương cho CB CNV năm 2022 là: 178 người, bao gồm: (i) Nâng hệ số lương định kỳ cho CB.CNV đủ tiêu chuẩn là: 136 người. (ii) Điều chỉnh ngạch lương và hệ số lương là: 42 người.

- Thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung năm 1 cho CB CNV năm 2022 là: 37 người.

* Nhận xét: Công tác quản lý tiền lương đã được thực hiện một cách chặt chẽ, kịp thời, đúng chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và Tập đoàn.

5. Giám sát công tác khác:

Giám sát việc thẩm định báo cáo tài chính tại Công ty cổ phần cao su Tân Biên - Kampongthom. Kết quả hợp nhất kinh doanh 02 dự án:

Tổng doanh thu: 790,174 tỷ đồng, đạt 106,19% so với kế hoạch 744,148 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế: 176,022 tỷ đồng đạt 103,10% so với kế hoạch 170,733 tỷ đồng.
Trong đó:

- Lợi nhuận hoạt động SXKD cao su: 195,441 tỷ đồng.

- Lợi nhuận hoạt động tài chính: -16,264 tỷ đồng.

- Lợi nhuận khác: -3.155 tỷ đồng.

III. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất với thành phần tham dự đầy đủ; điều hành các cuộc họp tập trung vào các nội dung chủ yếu: kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức, cơ chế chính sách, đầu tư, mua sắm... các thành viên tham dự đều có ý kiến phát biểu, kết quả: ban hành 330 văn bản thuộc thẩm quyền (trong đó có 22 Nghị quyết và 103 Quyết định). Công bố thông tin theo quy định pháp luật và Ủy ban chứng khoán.

- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, được cổ đông tham dự biểu quyết và tán thành 100%.

- Hoạt động tuân thủ Nghị quyết, Điều lệ, Quy chế đảm nhiệm tốt vai trò với tư cách là người đại diện vốn, luôn đảm bảo tốt lợi ích của Công ty và cổ đông.

2. Hoạt động của Ban điều hành:

Ban điều hành chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao; công tác quản lý điều hành của Ban điều hành có nhiều nỗ lực, đáp ứng kịp thời theo yêu cầu công việc, đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển được vốn.

3. Giám sát hoạt động công bố thông tin:

- Năm 2022, Công ty đã thực hiện công bố 65 thông tin theo quy định của Pháp luật, không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành.

- Công ty vinh dự được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vinh danh là Doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn trên Upcom thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch năm 2021-2022.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Đại hội đồng cổ đông:

- Ban Kiểm soát Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam; sự phối hợp và tạo mọi điều kiện của các đồng chí trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành để Ban Kiểm soát Công ty thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022-2023, Công ty đảm bảo nguồn cung cấp thông tin; công tác phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành vẫn đảm bảo nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế hoạt động.

- Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông phản ánh về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty.

IV. Kế hoạch công tác năm 2023:

1. Mục tiêu kế hoạch:

- Giám sát toàn bộ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và việc chấp hành quy định pháp luật;
- Nhận dạng rủi ro trong từng qui trình thực hiện công việc và xác định nguyên nhân;
- Giám sát chuyên sâu theo chuyên đề, tìm bản chất vấn đề, đưa ra kiến nghị.

2. Kế hoạch hoạt động:

- Thực hiện giám sát theo kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 đã Trình Lãnh đạo Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.
- Giám sát các nội dung, kiến nghị của kiểm toán độc lập trong báo cáo tài chính.
- Giám sát theo chuyên đề: *Đầu tư, tài chính, nông nghiệp, tiền lương.*
- Thẩm định báo cáo tài chính quý/bán niên/năm; trước, trong và sau kiểm toán.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định.
- Giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.
- Giám sát khắc phục các kết luận thanh kiểm tra và các công việc khác.
- Kiểm tra các đề xuất từ phía các cổ đông tới Ban Kiểm soát (nếu có).

V. Đề xuất, kiến nghị:

- Tăng cường công tác quản lý suất đầu tư, xây dựng những mô hình tái canh phù hợp cho từng Nông trường kết hợp trồng xen canh nhằm giảm suất đầu tư, đảm bảo vườn cây cao su tái canh có chất lượng tốt, cơ cấu giống phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác lao động, tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động; chủ động tìm kiếm nguồn lao động và tuyển dụng kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất nhằm tăng doanh thu chính, từ đó cải thiện được quỹ tiền lương và tăng thu nhập cho người lao động (thay vì xây dựng phương án nhượng quyền khai thác đối với diện tích thiếu lao động khai thác thì sẽ tăng doanh thu bất thường không cải thiện được quỹ tiền lương).

- Tổ chức thu mua mủ cao su tiêu điền trên địa bàn và nhận gia công mủ cao su để tận dụng hết công suất của Nhà máy, tạo việc làm cho người lao động.

- Xây dựng giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý nhằm hạ giá thành sản xuất ở mức thấp nhất có thể; sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó.

- Tập trung tái cơ cấu, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát đầu tư ở Công ty con (2 dự án tại Campuchia) và các Công ty liên doanh, liên kết để thực hiện tốt nhiệm vụ và đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Xin nghiêm túc tiếp thu những ý kiến đóng góp của Quý cổ đông giúp Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ngày càng tốt hơn./.

Một lần nữa thay mặt Ban Kiểm soát Công ty xin Kính chúc Quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

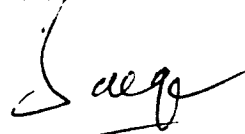
Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

- Lưu: VT; BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Sang

Số: 634/BC-CSTB

Tây Ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động SXKD năm 2022
và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên; Ban Tổng Giám đốc trình trước Đại hội cổ đông báo cáo về hoạt động của Công ty CP cao su Tân Biên trong năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2022:

I. Đặc điểm tình hình

Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên là doanh nghiệp có vốn Nhà nước chiếm 98.46% vốn điều lệ. Tổng số cán bộ công nhân viên, người lao động 868 người; tổ chức biên chế hiện nay gồm 4 Nông trường, 1 Xí nghiệp cơ khí chế biến, 7 phòng nghiệp vụ và 1 trung tâm y tế. Diện tích cao su của Công ty 5.549.55 ha; trong đó diện tích khai thác 2.576,53 ha (trong đó diện tích tự khai thác là 2.034,09 ha, diện tích nhượng quyền khai thác 542,44 ha); diện tích vườn cây kiến thiết cơ bản 2.780,05 ha. Hoạt động chính của Công ty là: trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cao su và đầu tư một số lĩnh vực khác.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị trong năm có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp Ủy Đảng, UBND các cấp, Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và các Ban trực thuộc; Sự giúp đỡ tận tình của các cơ quan Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh Tây Ninh; sự phối hợp, hỗ trợ nhiệt tình và có hiệu quả của chính quyền và nhân dân các xã trên địa bàn Công ty trú đóng.

- Công tác đầu giá vườn cây thanh lý của Công được thực hiện tốt, giá trị sau khi đầu giá thanh lý vườn cây tăng lên đáng kể góp phần tăng đáng kể về doanh thu lợi nhuận của Công ty trong năm 2022.

2. Khó khăn

*** Khó khăn trong thực hiện sản lượng khai thác mủ cao su:**

Diện tích vườn cây cao su khai thác của Công ty năm 2022 là 2.576.53 ha. Đa số diện tích vườn cây kinh doanh của Công ty đang trong giai đoạn già cỗi, miệng cạo cao (diện tích vườn cây nhóm 3 và tận thu: 2.072,19 ha, chiếm 80,43%) và một số diện tích vườn cây nhóm 1: 504,34 ha, chiếm 19,57%. Đầu năm bệnh phấn trắng phát triển mạnh trên vườn cây đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến tán lá của cây cao su, riêng vườn cây nhóm 1, Công ty chỉ tổ chức phun thuốc phòng trị bệnh phấn trắng với tổng diện tích phun thuốc phòng trị bệnh phấn trắng là 267.89 ha, (vườn cây không nhiễm bệnh).

Để tiết giảm chi phí, năm 2022 Công ty chi bón phân vườn cây năm trồng từ 1998 – 1999 và vườn cây nhóm 1, với diện tích bón 629,04 ha/2.576.53 ha chiếm 24,41%.

Bên cạnh đó, chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao như: phân bón, khí đốt,... làm tăng giá thành sản phẩm.

Đơn giá nhân công tăng theo hàng năm, riêng trong năm 2022 chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng gần gấp đôi so với năm trước như: phân bón, thuốc BVTV, chi phí máy,... ảnh hưởng đến công tác quản lý suất đầu tư và chăm sóc vườn cây KTCB.

Công nhân tiếp tục nghỉ việc nhiều, Công ty đã tổ chức cạo d/4, vận động công nhân nhận thêm phần cây để cạo choàng nhưng vẫn thiếu lao động, nên phải thực hiện công tác nhượng quyền khai thác bên ngoài với diện tích 542,44 ha.

Thị trường tiêu thụ cao su vẫn bị tác động mạnh bởi tình hình dịch bệnh, tình hình chiến tranh giữa Nga - Ukraina, chi phí vận tải cao, giá nhiên liệu tăng mạnh và thông quan chậm. Do đó, dẫn đến giá bán cao su đã có giai đoạn biến động giảm mạnh trong quý II/2022, sau đó phục hồi trong tháng 6 rồi lại giảm nhanh vào tháng 7 cho đến cuối năm đã làm ảnh hưởng đến hoạt động tiêu thụ sản phẩm, khách hàng gửi kho nhiều.

Năm 2022, thời tiết mưa giông nhiều, đã làm gãy đổ 1.598 cây (trong đó: Xa Mát 7 cây, Tân Hiệp 128 cây; Bồ Túc 1.458 cây; Suối Ngô 5 cây).

Công tác bảo vệ mù trên vườn cây còn chưa tốt, tại các Nông trường còn xảy ra nạn trộm cắp mù.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

1. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh

1.1. Công tác sản xuất

- Tổng sản lượng cao su đạt 3.420,6 /3.120 tấn, đạt 109,63% so với kế hoạch. năng suất bình quân đạt 1,33 tấn/ha. Trong đó:

+ Sản lượng cao su Công ty tự khai thác đạt 2.699,6 tấn.

+ Sản lượng Công ty nhượng quyền khai thác: 721 tấn.

- Sản lượng thu mua mù cao su nguyên liệu bên ngoài là 1.581.4 tấn, đạt 131,78% so với kế hoạch 1.200 tấn.

- Tổng sản lượng cao su chế biến trong năm là 4.335 tấn, đạt 120,45% kế hoạch năm (3.599 tấn). Trong đó:

+ Chế biến mù cao su Công ty khai thác: 2.766 tấn.

+ Chế biến mù thu mua: 1.569 tấn.

- Thu mua cao su thành phẩm: 13.219/7.000 tấn đạt 188,84% so với kế hoạch.

1.2. Công tác kinh doanh

- Tổng sản phẩm cao su tiêu thụ của Công ty năm 2022 là 16.144 tấn, đạt 146,76% so với kế hoạch 11.000 tấn.

- Giá bán tiêu thụ cao su bình quân là 38,73 triệu đồng/tấn, đạt 103,91% so với giá bán kế hoạch là 37,27 triệu đồng/tấn. Trong đó:

+ Giá bán cao su tự khai thác: 39,05 triệu đồng/tấn.

- + Giá bán cao su thu mua: 42,32 triệu đồng/tấn.
- + Giá bán hàng hóa cao su: 38,22 triệu đồng/tấn.
- Tổng doanh thu trong năm 2022: 778,860 tỷ đồng đạt 146,95% so với kế hoạch năm là 530,010 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh cao su là 625,267 tỷ đồng.
 - + Doanh thu hoạt động tài chính là: 12,878 tỷ đồng.
 - + Doanh thu sản phẩm khác là: 1,373 tỷ đồng
 - + Doanh thu hoạt động khác là: 139,342 tỷ đồng. Trong đó chủ yếu từ bán cây cao su thanh lý là 119,873 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 137,846 tỷ đồng, đạt 113,08% kế hoạch năm là 121,9 tỷ.
- Lợi nhuận sau thuế được: 107,370 tỷ đồng, đạt 110,1% so với kế hoạch là 97,52 tỷ đồng.
- Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2022: 5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 500 đồng). Dự kiến chia cổ tức cả năm 2022 là 16,5% (Kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2022 đề ra là tối thiểu 5%).
- Số phải nộp ngân sách: 74,328 tỷ đồng, đạt 161,2% kế hoạch năm là 46,106 tỷ.

1.3. Công tác tái canh cao su và chăm sóc vườn cây KTCB

a) Công tác tái canh: Công ty thực hiện trồng tái canh từ ngày 19/05/2022, diện tích trồng tái canh đến ngày 30/07/2022 đạt 192,97 ha/192,97 ha đạt 100%. Tuy nhiên, do vườn ương trồng từ năm 2021, bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên công tác đi lại chăm sóc có hạn chế, vì vậy Công ty phải trồng 85,63 ha bằng bầu cấy ngọn.

b) Chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản:

Công ty tiếp tục thực hiện và chăm sóc tốt vườn cây KTCB với tổng diện tích là 2.780,05 ha.

Vườn cây được theo dõi, chăm sóc, thường xuyên đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, công tác bón phân, được thực hiện tốt. Tuy nhiên việc giảm phân bón từ năm thứ 4 trở đi và không bón vườn cây cuối kỳ chăm sóc cũng phần nào ảnh hưởng đến chất lượng vườn cây.

Công tác tỉa chồi được áp dụng theo đúng quy trình kỹ thuật; công tác bảo vệ thực vật, bảo vệ vườn cây, công tác phòng chống cháy trên vườn cây cao su KTCB được kiểm tra thường xuyên.

1.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Về xây lắp:

+ Trong năm 2022, Công ty đã triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng các công trình trọng điểm thật sự cần thiết phục vụ cho sản xuất kinh doanh gồm các công trình: Công trình xây dựng hàng rào khu vực hệ thống xử lý nước thải - XN.CKCB; Công trình sửa chữa đường lô tại các Nông trường Tân Hiệp, Bồ Túc. Suối Ngô; Công trình xây dựng nhà làm việc Đội SX - NTCS Tân Hiệp; Công trình xây dựng Nhà làm việc Đội SX NTCS Bồ Túc; Cải tạo sửa chữa Cổng tường rào, nhà bảo vệ Khu nhà làm việc Văn phòng Công ty; Mái che xuất hàng tại XNCKCB; Công trình xây dựng công thoát nước và đắp đất nền đường (tại

tuyến lô F57-F58/G57-G58) tại NTCS Bồ Túc; Công trình xây dựng hàng rào - Khu vực Vp Công ty; Công trình phục hoang và xây dựng vườn cây năm 2022.

Ngoài ra, Công ty phối hợp với các đơn vị tư vấn giám sát tiếp tục triển khai thi công công trình: “Cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải công suất 950 m³/ngày.đêm tại Xí nghiệp CKCB”. Ngày 02/12/2022, Sở TNMT tỉnh Tây Ninh đã tổ chức Đoàn đi kiểm tra thực trạng tại Xí nghiệp CKCB để cấp giấy phép môi trường, và hiện tại Công ty đang triển khai thực hiện các nội dung góp ý, chỉnh sửa các ý kiến của Sở TNMT nêu tại văn bản số 8388/STNMT-PBVTV ngày 12/12/2022.

- Về mua sắm thiết bị:

Trong năm 2022, Công ty đã đầu tư 01 Máy đo độ nhớt Money; 01 Máy đo độ ổn định cơ học cao su (MST); 02 hệ thống quan trắc giếng nước tự động.

- Giá trị đầu tư XDCB năm 2022 đạt 33,287 tỷ/62,235 tỷ đồng, đạt 53.48% kế hoạch.

1.5. Công tác đầu tư trong nước và nước ngoài:

1.5.1. Đầu tư trong nước:

Năm 2022, Công ty không thực hiện hoạt động thoái vốn và góp vốn đầu tư.

1.5.2. Đầu tư nước ngoài:

Tình hình hoạt động 02 dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia. Tổng diện tích vườn cây cao su tại 02 dự án là 12.957.91 ha. Tình hình hoạt động 02 dự án trong năm 2022 như sau:

* **Dự án 1:** Công ty TNHH Phát triển Cao su Tân Biên – Kampong Thom:

- Tổng diện tích vườn cây: 7.243,91 ha. Trong đó: Diện tích cao su khai thác : 7.243,91 ha.

- Sản lượng cao su khai thác là 14.701,87 tấn, đạt 105,39% so với kế hoạch 13.950 tấn, năng suất bình quân: 2 tấn/ha.

- Sản lượng cao su chế biến được 20.221,76 tấn, đạt 106,71% so với kế hoạch là 18.950 tấn. Trong đó:

+ *Chế biến mù cao su khai thác: 14.839,22 tấn, đạt 106,37% so với kế hoạch 13.950 tấn.*

+ *Gia công chế biến được 5.382,55 tấn, đạt 107,65% so với kế hoạch 5.000 tấn*

- Tiêu thụ sản phẩm cao su: 14.365,06 tấn, đạt 102,98% so với kế hoạch 13.950 tấn.

- Tổng doanh thu: 540,384 tỷ đồng, đạt 104,44% so với kế hoạch 517,4 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 152,075 tỷ đồng. Trong đó:

+ *Lợi nhuận hoạt động SXKD cao su: 156,667 tỷ đồng.*

+ *Lợi nhuận hoạt động tài chính: -2,510 tỷ đồng*

+ *Lợi nhuận khác: -2.082 tỷ đồng*

* **Dự án 2:** Công ty TNHH Cao su Mê Kông

- Tổng diện tích vườn cây: 5.714 ha. Trong đó: Diện tích cao su khai thác: 5.714 ha.

- Sản lượng cao su khai thác là 7.579,38 tấn, đạt 113,13% so với kế hoạch 6.700 tấn.

- Tiêu thụ sản phẩm cao su: 7.488,18 tấn, đạt 111,76% so với kế hoạch 6.700 tấn.

- Tổng doanh thu: 260,340 tỷ đồng, đạt 107,86% so với kế hoạch 241,370 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 36,986 tỷ đồng, đạt 94,83% so với kế hoạch 39 tỷ đồng. Trong đó:

+ Lợi nhuận hoạt động SXKD cao su: 58,583 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận hoạt động tài chính: -21,600 tỷ đồng

*** Kết quả hợp nhất kinh doanh 02 dự án:**

- Tổng doanh thu: 785,657 tỷ đồng, đạt 105,58% so với kế hoạch 744,148 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 185,742 tỷ đồng đạt 108,79% so với kế hoạch 170.733 tỷ đồng. Trong đó:

+ Lợi nhuận hoạt động SXKD cao su: 213,139 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận hoạt động tài chính: -24,297 tỷ đồng

+ Lợi nhuận khác: -3.200 tỷ đồng

*** Đánh giá chung hoạt động 02 dự án:**

Hai dự án trồng cao su đầu tư tại Vương quốc Campuchia đã đưa vào khai thác được 12.957,91 ha/ 12.957,91 ha, đạt 100% tổng diện tích vườn cây; nhà máy chế biến mù hoạt động có hiệu quả đảm bảo công suất chế biến mù nguyên liệu tại 02 dự án và gia công cho các đơn vị khác trong vùng.

Được sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp chính quyền địa phương. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Ban Chỉ đạo Phát triển Cao su Campuchia, Văn phòng đại diện Tập đoàn tại Campuchia, Công ty cổ phần cao su Tân Biên – Kampong Thom, cùng với sự nỗ lực phấn đấu khắc phục mọi khó khăn và đoàn kết một lòng của Tập thể CBCNV-NLĐ trong toàn Công ty nên trong năm 2022 đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Các chế độ chính sách, tiền lương của người lao động luôn được Công ty quan tâm và thực hiện đúng quy định đã góp phần động viên khuyến khích toàn thể CBCNV người lao động hăng say, ra sức thi đua tích cực trong hoạt động sản xuất.

Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch, sắp xếp công việc hợp lý theo từng hạng mục, thời gian cụ thể nhằm đáp ứng các nhu cầu về tài chính, lao động, vật tư và đầu tư xây dựng các công trình cần thiết để đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời chăm lo tốt cho đời sống của công nhân.

Trong công tác quản lý, Công ty đã tìm mọi biện pháp để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm như đấu thầu mua sắm các loại vật tư thiết bị, rà soát ban hành định mức nhân công, vật tư trong công tác XD CB và SXKD.

Song song đó, các Công ty còn làm tốt chính sách an sinh xã hội, đời sống của công nhân từng bước được nâng cao, qua đó tạo hiệu ứng tích cực mang lại sắc thái, diện mạo mới cho địa bàn dân cư quanh vùng nơi công ty trú đóng, được chính quyền nước sở tại đánh giá cao.

Trong năm 2022, Dự án 1 đã thực hiện thủ tục chuyển lợi nhuận năm 2021 về nước với số tiền **2.500.000 USD** tương đương **58,8 tỷ đồng**.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực về hoạt động sản xuất kinh doanh. 02 dự án còn gặp nhiều khó khăn như: Lực lượng lao động thường xuyên biến động, đặc biệt là lao động khai thác, việc thu tuyển lao động còn gặp nhiều khó khăn gây ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác và chế biến. Bên cạnh đó nạn trộm cắp mù trên địa bàn Công ty mặc dù đã giảm nhiều hơn so với năm trước nhưng vẫn còn lác đác diễn ra. Mặt khác, do tình hình thị trường biến động về giá cả theo xu hướng giảm sâu nên tình hình tiêu thụ của Công ty trong năm 2022 chậm. Một số khách hàng chưa nhận hàng do giá tại thời điểm ký kết phụ lục của hợp đồng dài hạn và nguyên tắc cao hơn so với giá thị trường hiện tại dẫn đến hàng tồn kho nhiều nên cũng làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022.

1.6. Công tác lao động, tiền lương

a) Lao động

- Lao động đầu kỳ: 928 người.
- Tăng trong kỳ: 90 người.
- Giảm trong kỳ: 150 người.
- Lao động cuối kỳ: 868 người.

b. Tiền lương

- Tổng quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2022 là: 58.767 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 8,45 triệu đồng/người/tháng.

1.7. Công tác khác

1.7.1. Công tác thực hiện chứng nhận các danh hiệu

Trong năm 2022, Công ty được tổ chức GFA đánh giá và cấp chứng chỉ rừng quốc gia VFCS cho diện tích cao su: 1.999,12 ha tại NTCS Suối Ngô và tái đánh giá duy trì chứng chỉ rừng VFCS/PEFC tại NTCS Bồ Túc với diện tích cao su 2.426,99 ha. Lũy kế diện tích cao su đã được cấp chứng chỉ rừng VFCS/PEFC: 4.426,11 ha. Ngoài ra, Công ty tiếp tục thực hiện và đã được đánh giá tái cấp chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC-CoC và DDS do tổ chức SGS chứng nhận.

Công ty được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công nhận là Doanh nghiệp bền vững (năm trong Top 100 doanh nghiệp bền vững). Như vậy, Công ty đã có 04 năm liên (2019-2022) được chứng nhận là Doanh nghiệp bền vững.

Công ty vinh dự được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vinh danh là Doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn trên Upcom thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch năm 2021-2022.

1.7.2. Công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất

Công ty đã làm việc với các cơ quan ban ngành tỉnh Tây Ninh về công tác quy hoạch sử dụng đất tại Công ty CP cao su Tân Biên thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 -2025, về quy hoạch sử dụng đất chuyển đổi

sang các lĩnh vực: khu Công nghiệp, khu dân cư, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khai thác khoáng sản mỏ đá. Trong đó:

- Quy hoạch khu công nghiệp: 1.093,01 ha.
- Khu dân cư: 299,64 ha.
- Khai thác khoáng sản mỏ đá: 77,5 ha.
- Dự án nông nghiệp công nghệ cao: 495,61 ha.
- Điện năng lượng mặt trời: 156,78 ha.

Hiện UBND tỉnh Tây Ninh và các sở ban ngành liên quan đang xem xét và xử lý các nội dung đề xuất về công tác quy hoạch sử dụng đất của Công ty.

1.7.3. Công tác hợp tác liên danh, liên kết

Để nâng cao hiệu quả sử dụng đất trên diện tích đất trống chờ chuyển đổi mục đích sử dụng đất, Công ty đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Thành Thành Công Biên Hòa để hợp tác luân canh trồng cây mía. Diện tích đã giao đến hết tháng 12/2022: 178,13 ha (trong đó: năm 2021: 80,58 ha, năm 2022: 97,55 ha) ; chi tiết tại các Nông trường như sau: tại NTCS Xa Mát: 60,64 ha và tại NTCS Tân Hiệp: 90,94 ha và NTCS Bồ Túc: 26,55 ha..

5. Đánh giá chung

Năm 2022, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 có giảm đáng kể nhưng những hệ lụy của dịch bệnh gây ra nhiều tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Tình hình chiến sự giữa Nga - Ukraina, cấm vận thương mại giữa các nước lớn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi sản xuất – kinh doanh toàn cầu, giá cả vật tư nguyên vật liệu trong nước tăng cao, khó khăn về tiếp cận nguồn vốn do chính sách thắt chặt tín dụng của Nhà nước để kiểm soát lạm phát,... gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành SXKD của các doanh nghiệp trong nước nói chung và tại Công ty nói riêng.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức như thiếu hụt lao động, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, năng suất vườn cây thấp, giá bán mù giảm... nên ngay từ đầu năm Công ty đề ra nhiều giải pháp về thực hiện sản lượng, tiền lương, tiêu thụ,... nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã đề ra. Nhìn chung, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 Công ty đạt được một số kết quả tích cực như sau: sản lượng cao su tự khai thác là 2.699,6 tấn, đạt 112,53% so với kế hoạch (2.399 tấn) và Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản lượng khai thác vào ngày 02/12/2022 về trước kế hoạch 29 ngày; Sản lượng chế biến, tiêu thụ đạt và vượt kế hoạch đề ra, doanh thu cao su và lợi nhuận lần lượt đạt 625,267 tỷ đồng và 133,956 tỷ đồng, bằng 152,5% và 109,89% so với kế hoạch đề ra.

Bên cạnh đó, các mặt về đời sống vật chất, tinh thần CB-CNV, các chế độ chính sách cho người lao động luôn được Công ty chú trọng quan tâm hàng đầu. Từ đó, đã động viên, khuyến khích toàn thể CB-CNV tích cực trong lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

Với những kết quả đạt được trong năm 2022, toàn thể CB-CNV Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên sẽ tiếp tục quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

B. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

I. Dự báo tình hình

Dự báo, năm 2023 nền kinh tế toàn cầu còn bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; tình hình chiến sự, căng vận giữa các nước lớn trên thế giới sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến khâu xuất khẩu, tiêu thụ hàng hóa của nước ta. Với hy vọng vực dậy đà tăng trưởng trong năm 2023, rất cần sự chung tay, đoàn kết giữa Chính phủ các nước để đưa ra các kế hoạch cụ thể và hiệu quả.

Trong bối cảnh đó, năm 2023 được đánh giá, dự báo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, để đạt được và hoàn thành vượt chỉ tiêu các nhiệm vụ đề ra trong năm 2023, Công ty xác định: Cần phải nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý từ cấp Công ty đến cấp cơ sở; Chuyển dịch dần và cơ cấu lại ngành nghề phù hợp với tình hình thực tế theo Phương án điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của Công ty giai đoạn 2021 – 2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 nhằm tận dụng tối đa tiềm năng, thế mạnh về đất đai, nguồn lực hiện có; giảm áp lực thiếu hụt lao động; tiết kiệm nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường tạo tiền đề đảm bảo tốc độ tăng trưởng và phát triển Công ty theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống người lao động và đảm bảo lợi ích các cổ đông.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023:

- Tổ chức khai thác 2.314,98 ha vườn cây cao su kinh doanh, phần đầu đạt sản lượng 3.200 tấn. (trong đó sản lượng mù Công ty tự khai thác: 2.986 tấn, nhượng quyền khai thác: 214 tấn), năng suất bình quân đạt 1,38 tấn/ha.
- Tổ chức tốt thu mua mù cao su bên ngoài trên địa bàn, phần đầu đạt và vượt mức 1.500 tấn.
- Chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật vườn cây KTCB với diện tích 2.609,17 ha và thực hiện tái canh vườn cây năm 2023 với diện tích 458,93 ha, phần đầu tỷ lệ sống 100%.
- Phần đầu thu nhập bình quân của người lao động đạt trên 7.3 triệu đồng/người/tháng.
- Tiếp tục cải tiến và nâng cao năng suất lao động, tiết giảm giá thành sản xuất, đảm bảo lợi nhuận và chia cổ tức cho cổ đông đúng kế hoạch đề ra.
- Tiếp tục duy trì thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.
- Hỗ trợ nguồn lực để giúp đỡ Công ty con đang hoạt động tại Campuchia hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được giao.
- Tiếp tục bám sát, chủ động phối hợp với địa phương, cấp có thẩm quyền trong việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2021 – 2025.

2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023:

2.1. Sản xuất kinh doanh:

- Diện tích cao su khai thác: 2.314,98 ha.
- Diện tích cao su tái canh: 458,93 ha.
- Diện tích cao su KTCB: 2.609,17 ha.
- Sản lượng cao su khai thác: 3.200 tấn. Trong đó:
 - + Cao su tự khai thác: 2.986 tấn.

- + Cao su nhượng quyền khai thác: 214 tấn.
- Năng suất bình quân: 1,38 tấn/ha.
- Sản lượng cao su thu mua tiêu điện: 1.500 tấn
- Thu mua cao su thành phẩm: 7.000 tấn.
- Sản lượng cao su chế biến: 4.486 tấn.
- Sản lượng cao su tiêu thụ: 12.500 tấn. Trong đó: Xuất khẩu & Ủy thác XK: 5.000 tấn; Nội tiêu: 7.500 tấn.
- Tổng doanh thu: 614,673 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu từ hoạt động SXKD cao su: 473,832 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 143,790 tỷ đồng.
- Chia cổ tức tối thiểu: 7% trên mệnh giá.
- Thu nhập bình quân: trên 7,3 triệu đồng/người/tháng.

2.2. Tái canh, chăm sóc vườn cây KTCB:

- Trồng tái canh cao su: 458,93 ha.
- Chăm sóc vườn cây cao su KTCB: 2.609,17 ha.

2.3. Tổng nhu cầu vốn đầu tư XDCB và đầu tư tài chính: 89.612 tỷ đồng. Trong đó:

- + Đầu tư XDCB trong năm: 71,936 tỷ đồng.
- + Khối lượng Kế hoạch XDCB năm trước chuyển sang: 17,201 tỷ đồng.
- + Trả nợ vay tín dụng dài hạn: 0,475 tỷ đồng.

3. Các giải pháp thực hiện

Để hoàn thành các chỉ tiêu nêu trên Công ty cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

1. Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giữ vững sự đoàn kết thống nhất giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, tập thể người quản lý và người lao động tạo nên sức mạnh tổng hợp làm cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ SXKD đạt kết quả tốt.

2. Công ty tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp và đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Rà soát sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị cho phù hợp tình hình thực tế. Tiếp tục chủ động phối hợp với các cơ quan chính quyền địa phương sớm phê duyệt Phương án điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của giai đoạn 2021 – 2030, Kế hoạch sử dụng đất 05 năm giai đoạn 2021 -- 2025 của Công ty để có cơ sở triển khai thực hiện trong thời gian tới.

3. Tiếp tục tăng cường công tác y tế về thực hiện tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19, tăng cường các biện pháp chăm sóc sức khỏe cho người lao động, phòng chống các loại dịch bệnh, bệnh nghề nghiệp, nhất là đối với những người làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại. Tiếp tục duy trì bữa ăn giữa ca cho người lao động. Phối hợp với Công đoàn tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng bữa ăn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

4. Xây dựng giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý nhằm hạ giá thành sản xuất ở mức thấp nhất có thể; chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, bảo đảm lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Tăng cường công tác quản lý suất đầu tư, xây dựng những mô hình tái canh phù hợp cho từng đơn vị kết hợp trồng xen canh nhằm giảm suất đầu tư, chủ động xây dựng phương án nhượng quyền khai thác đối với diện tích thiếu lao động khai thác, xây dựng phương án hợp tác đầu tư trồng luân canh cây trồng khác trên diện tích chờ chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

6. Tăng cường công tác quản lý, khai thác vườn cây cao su đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật. Đảm bảo chất lượng nguyên liệu từ vườn cây đến nhà máy. Chú trọng công tác đào tạo tay nghề cho người lao động. Đầu tư chăm sóc, bón phân trọng điểm. Triển khai tổ chức thực hiện chế độ cạo phù hợp trên toàn bộ diện tích vườn cây kinh doanh.

7. Tổ chức thu mua mủ cao su tiểu điền trên địa bàn và nhận gia công mủ cao su để tận dụng hết công suất của Nhà máy, tạo việc làm cho người lao động, đảm bảo kinh doanh có lãi, tăng doanh thu, tăng thu nhập cho người lao động.

8. Tăng cường công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ mới, giữ gìn mối quan hệ với khách hàng truyền thống, đảm bảo việc khai thác, chế biến đến khâu bán hàng hết đến đó, không để tồn kho nhiều.

9. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương làm tốt công tác phòng chống mất cắp mủ, bảo vệ tài sản, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên các địa bàn Công ty trú đóng.

10. Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015; Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC17025:2017; Vận hành quản lý hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm CoC từ khâu khai thác đến khâu tiêu thụ sản phẩm, điều chỉnh tỷ trọng chế biến theo hướng tăng chủng loại sản phẩm có nhu cầu của thị trường cao hơn, có giá trị gia tăng nhiều hơn.

11. Chú trọng việc đào tạo nguồn nhân lực, thường xuyên chọn cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo dài hạn, ngắn hạn, cập nhật các chế độ chính sách mới nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho người quản lý và người lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình mới, chú trọng việc trẻ hóa đội ngũ cán bộ, tiếp tục xem xét bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đồng thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ điều kiện, năng lực công tác.

12. Thực hiện tốt công tác lao động, tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động; chủ động tìm kiếm nguồn lao động và tuyển dụng kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất; có những biện pháp thiết thực để chăm lo cho đời sống của người lao động tốt hơn. Kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, có sáng kiến cải tiến công cụ, phương pháp làm việc, đồng thời xử phạt nghiêm minh các trường hợp vi phạm nội quy, quy chế của Công ty.

13. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chính quyền địa phương trong việc thực hiện cấp chứng chỉ rừng bền vững đối với diện tích rừng cao su còn lại nhằm nâng cao giá trị sản phẩm của Công ty nói riêng và thương hiệu của Tập đoàn nói chung.

14. Tập trung tái cơ cấu, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát đầu tư ở Công ty con (2 dự án tại Campuchia) và các Công ty liên doanh, liên kết để thực hiện tốt nhiệm vụ và đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận.

Với những thành tích đã đạt được trong năm 2022, Tập thể Lãnh đạo, CB.CNV người lao động Công ty tiếp tục cố gắng, khắc phục khó khăn, đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành mọi chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã đề ra. Tiếp tục xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.


Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên./.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN năm 2023;
- HĐQT, BKS, B.TGD Cty;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Văn Cư

CÁC PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	TH năm 2022	% TH/KH
* Diện tích cao su khai thác.	Ha	2.576,53	2.576,53	100%
<i>Trong đó: Diện tích cao su Công ty tự khai thác</i>	Ha	2.034,09	2.034,09	100%
<i>Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác</i>	Ha	542,44	542,44	100%
* Diện tích cao su KTCB	Ha	2.780,05	2.780,05	100%
* Diện tích cao su thanh lý trong kỳ	Ha	358,76	358,76	100%
* Diện tích cao su tái canh	Ha	192,97	192,97	100%
* Sản lượng cao su khai thác.	Tấn	3.120	3.420,6	109,63%
- Sản lượng cao su Công ty tự khai thác	Tấn	2.399	2.699,6	112,53%
- Sản lượng cao su nhượng quyền khai thác	Tấn	721	721	100%
* Sản lượng thu mua cao su tiêu diễn	Tấn	1.200	1.581	131,75%
* Sản lượng thu mua cao su thành phẩm	Tấn	7.000	13.219	188,84%
* Năng suất bình quân	Tấn/ha	1,21	1,33	109,64%
* Sản lượng cao su chế biến.	Tấn	3.599	4.335	120,45%
- Mủ công ty	Tấn	2.399	2.766	115,30%
- Mủ thu mua	Tấn	1.200	1.569	130,75%
* Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	11.000	16.144	146,76%
* Tổng doanh thu	Tỷ đồng	530,010	778,860	146,95%
<i>Trong đó: Doanh thu cao su khai thác, thu mua và hàng hóa cao su</i>	Tỷ đồng	410	625,267	152,50%
* Giá bán tiêu thụ cao su bình quân	Triệu đồng/tấn	37,27	38,73	103,91%
<i>Trong đó: Giá bán tiêu thụ mủ cao su khai thác</i>	Triệu đồng/tấn	39,50	39,05	98,85%
<i>Giá bán tiêu thụ mủ cao su thu mua</i>	Triệu đồng/tấn	39,50	42,32	107,14%
<i>Giá bán tiêu thụ hàng hóa cao su</i>	Triệu đồng/tấn	36,00	38,22	106,17%
* Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	62,235	33,287	53,48%
* Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	121,9	137,846	113,08%
* Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	5,00	16,5	330%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn ĐL	%	14%	15,75%	112,5%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	23%	17,70%	76,95%
* Nộp ngân sách (số phải nộp)	Tỷ đồng	46.11	74.328	161,2%
* Lao động bình quân	Người	1.179	957	81,17%
* Thu nhập bình quân	Trđ/người/ tháng	7.0	8.45	120,71%

PHỤ LỤC 2
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023

Chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch năm 2023
* Diện tích cao su khai thác	Ha	2.314,98
<i>Trong đó: Diện tích cao su Công ty tự khai thác</i>	<i>Ha</i>	<i>2.146,52</i>
<i>Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác</i>	<i>Ha</i>	<i>168,46</i>
* Diện tích cao su KTCB	Ha	2.609,17
* Diện tích cao su thanh lý trong kỳ	Ha	625,40
* Diện tích cao su tái canh	Ha	458,93
* Sản lượng cao su khai thác.	Tấn	3.200
- Sản lượng cao su Công ty tự khai thác	Tấn	2.986
- Sản lượng cao su nhượng quyền khai thác	Tấn	214
* Sản lượng thu mua cao su tiêu điện	Tấn	1.500
* Sản lượng thu mua cao su thành phẩm	Tấn	7.000
* Năng suất bình quân	Tấn/ha	1,38
* Sản lượng cao su chế biến	Tấn	4.486
* Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	12.500
* Tổng doanh thu	Tỷ đồng	614,673
<i>Trong đó: Doanh thu cao su khai thác, thu mua và hàng hóa cao su</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>473,832</i>
* Giá thành tiêu thụ cao su bình quân	Triệu đồng/tấn	36,92
<i>Trong đó: Giá thành tiêu thụ mù cao su khai thác</i>	<i>Triệu đồng/tấn</i>	<i>34,01</i>
* Giá bán tiêu thụ cao su bình quân	Triệu đồng/tấn	37,91
<i>Trong đó: Giá bán tiêu thụ mù cao su khai thác</i>	<i>Triệu đồng/tấn</i>	<i>38,02</i>
* Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	89,61
* Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	143,790
* Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá) tối thiểu	%	7
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn ĐL	%	16%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	23%
* Tổng nợ ngân sách (số phải nộp)	Tỷ đồng	60,49
* Lao động bình quân	Người	1.088
* Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	7,3

thb

TỜ TRÌNH
V/v thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán
và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần cao su Tân Biên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;
Căn cứ báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2022 của Công ty CP Cao su Tân Biên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
Căn cứ công văn số 204/HĐQTCSVN-TCKT ngày 08/05/2023 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty CP cao su Tân Biên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 và phương án Phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, cụ thể như sau:

1. Thông qua kết quả Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2022 (từ 01/01/2022 đến 31/12/2022) đã kiểm toán:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên (Báo cáo tài chính được đăng tải trên website của Công ty www.tabiruco.vn và công bố thông tin theo đúng quy định.)

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	Tổng lợi nhuận được phân phối	157.203.719.700
1	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối đến 31/12/2022	49.833.702.982
2	Lợi nhuận phát sinh năm 2022	107.370.016.718
II	Phân phối lợi nhuận (1+2+3)	154.695.013.000

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Chia cổ tức (16,5%/VĐL). Trong đó:	145.109.250.000
1.1	Đã tạm chia trong năm 2022 (5%)	43.972.500.000
1.2	Chia thêm (11,5%)	101.136.750.000
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.376.963.000
	Trích quỹ khen thưởng (10%)	937.696.300
	Trích quỹ phúc lợi (90%)	8.439.266.700
3	Trích quỹ thưởng người quản lý	208.800.000
III	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	2.508.706.700

Trên đây là nội dung Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2022 (từ 01/01/2022 đến 31/12/2022) đã được kiểm toán và Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên xem xét biểu quyết thông qua.

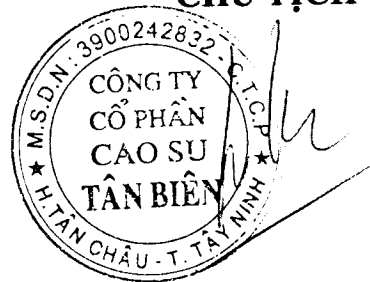
Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2023;

- Lưu: VT, TK.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Lợi

Số: 635 /BC-CSTB

Tây Ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Kính thưa quý cổ đông.

Tôi xin đại diện cho Ban Tổng giám đốc báo cáo trước đại hội về một số chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán và ý kiến của kiểm toán độc lập như sau:

I. Một số chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	
		31/12/2022	01/01/2022
I	Bảng cân đối kế toán		
1	Tổng tài sản	2.769.422.132.307	2.799.866.618.952
	Tài sản ngắn hạn	636.734.164.090	661.257.995.285
	Tài sản dài hạn	2.132.687.968.217	2.138.608.623.667
2	Tổng nguồn vốn	2.769.422.132.307	2.799.866.618.952
	Nợ phải trả	550.073.508.063	724.251.925.978
	Nguồn vốn chủ sở hữu	2.219.348.624.244	2.075.614.692.974
II	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Năm 2022	Năm 2021
1	Tổng doanh thu	1.103.315.676.027	1.073.505.343.518
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	936.733.748.971	890.859.547.753
	Doanh thu hoạt động tài chính	28.532.402.782	21.759.014.973
	Thu nhập khác	138.049.524.274	160.886.780.792
2	Tổng chi phí	774.968.838.481	703.581.087.090
3	Lãi, lỗ từ công ty liên doanh, liên kết	(702.920.940)	(553.837.263)
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	327.643.916.606	369.370.419.165
5	Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	61.832.606.158	33.707.656.587
6	Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	951.603.851	(3.248.852.525)
7	Lợi nhuận sau thuế	264.859.706.597	338.911.615.103
	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	201.515.261.636	252.456.503.202
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	63.344.444.961	86.455.111.901
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.223	2.561

* Tình hình vốn:

- Vốn điều lệ của Công ty: 879.450.000.000 đồng

- Tổng số cổ phần: 87.945.000 cổ phần

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 87.945.000 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 87.945.000 cổ phần

* Tình hình chi trả cổ tức năm 2022:

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 15/06/2022 dự kiến mức chia cổ tức năm 2022 tối thiểu 5%/Mệnh giá. Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình SXKD năm 2022 và số dư lợi nhuận chưa phân phối còn lại của các năm trước, Công ty đề nghị tăng tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 lên 16,5%/Mệnh giá với tổng số tiền phải chi trả cổ tức dự kiến năm 2022 là 145,109 tỷ đồng.

Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 là 5%/mệnh giá với số tiền: 43,972 tỷ đồng cho cổ đông theo Nghị quyết số 279/NQ-HĐQTCSTB ngày 25/11/2022 của Công ty CP Cao su Tân Biên.

Dự kiến số tiền cổ tức còn lại của năm 2022 (11,5%/mệnh giá), Công ty sẽ thực hiện chi trả trong tháng 12/2023.

* Tình hình tài chính:

Trong năm 2022, tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 327,644 tỷ đồng. (Trong đó: Tổng lợi nhuận của Công ty (BCTC Riêng) đạt 137,846 tỷ đồng, đạt 113,08% so với Kế hoạch 121,9 tỷ đồng). Đạt được kết quả như trên chủ yếu là do làm tốt công tác quản lý chi phí, các biện pháp quản lý giá thành cũng được Công ty chú trọng và thực hiện tốt góp phần tăng lợi nhuận.

Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021
1	Khả năng sinh lời			
	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	37,25	42,00
	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	11,83	13,19
	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu	%	29,69	34,41
2	Khả năng thanh toán			
	Tỷ số thanh toán hiện thời	Lần	5,03	3,86
	Tỷ số thanh toán nhanh (TS NH/Nợ NH)	Lần	2,20	1,73

* Những ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty năm 2022:

Trong năm 2022, do tiếp tục bị ảnh hưởng tình hình chiến tranh giữa Nga – Ukraina, thị trường cao su bị tác động mạnh dẫn đến chi phí vận tải cao, giá nhiên liệu tăng mạnh và thông quan chậm. Giá cao su biến động nhiều và có xu hướng giảm bắt đầu từ tháng 7 và kéo dài đến cuối năm. Những yếu tố trên đã làm cho hoạt động SXKD của Công ty gặp không ít khó khăn.

II. Kiểm toán Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022:

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty được lập ngày 20/02/2023 nhằm phản ánh hoạt động của Công ty, thông qua các báo biểu: Bảng cân đối kế

toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bảng thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán độc lập theo hợp đồng được ký giữa Công ty CP Cao su Tân Biên với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (xin trình bày nguyên văn) như sau:

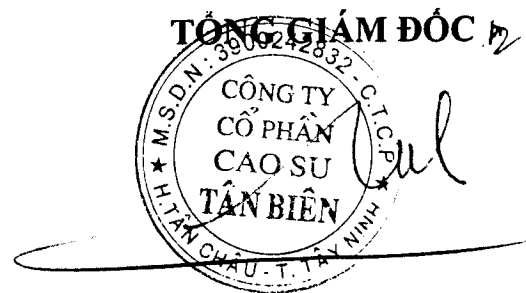
“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cao su Tân Biên tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

Trên đây là báo cáo về một số tình hình tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty cổ phần cao su Tân Biên.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- ĐHCĐ 2023;
- Hội đồng quản trị;
- Ban TGD, Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TCKT.



Trương Văn Cư

Số: ~~129~~./TT-HDQTCSTB

Tây Ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ công văn số 204/HDQTCSVN-TCKT ngày 08/05/2023 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty CP cao su Tân Biên.

Căn cứ nhu cầu và tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP cao su Tân Biên thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, với nội dung như sau:

A.	Chỉ tiêu khối lượng		
1.	Tổng diện tích	ha	5.644,65
1.1.	Diện tích cao su	ha	5.399,08
	<i>Trong đó:</i>		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	2.314,98
	+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	ha	2.146,52
	+ Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	ha	168,46
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.609,17
	- Diện tích cao su tái canh	ha	458,93
1.2.	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	79,10
1.3.	Diện tích khác	ha	166,47
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,38
	- Năng suất vườn cây cao su Công ty tự khai thác	tấn/ha	1,39
	- Năng suất vườn cây cao su nhượng quyền khai thác	tấn/ha	1,27
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	3.200
	- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	2.986
	- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	214
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.500
5.	Chế biến cao su	tấn	4.486
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	2.986
	- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.500

6.	Thu mua cao su thành phẩm	tấn	7.000
7.	Tiêu thụ. Trong đó:	tấn	12.500
	- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	3.970
	- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	12.500
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	5.000
	+ Nội tiêu	tấn	7.500
8.	Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	2.956
B.	Chỉ tiêu giá trị		
1.	Tổng doanh thu. Trong đó:	Triệu đồng	614.673
1.1	Sản xuất kinh doanh cao su. Bao gồm:	Triệu đồng	473.832
	+ Doanh thu cao su tự khai thác	Triệu đồng	114.069
	+ Doanh thu cao su thu mua	Triệu đồng	58.763
	+ Doanh thu hàng hóa cao su	Triệu đồng	301.000
1.2	Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	450
1.3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	3.417
1.4	Hoạt động khác. Trong đó:	Triệu đồng	136.974
	+ Thanh lý vườn cây	Triệu đồng	133.714
	+ Nhượng bán quyền khai thác mù cao su	Triệu đồng	3.260
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	470.883
3.	Lợi nhuận trước thuế. Trong đó:	Triệu đồng	143.790
	- Lợi nhuận cao su tự khai thác và hoạt động tài chính	Triệu đồng	15.046
	- Lợi nhuận cao su thu mua (bao gồm hàng hóa cao su)	Triệu đồng	270
	- Lợi nhuận hoạt động khác	Triệu đồng	128.474
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	117.441
5.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	23,39
6.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL cuối kỳ báo cáo	%	16,35
7.	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	7
8.	Nộp ngân sách	Triệu đồng	60.490
C.	Chỉ tiêu đầu tư		
I	Tổng nhu cầu vốn	Triệu đồng	89.612
1.	Vốn đầu tư XDCB	Triệu đồng	89.137
	- Xây lắp	Triệu đồng	60.904
	Trong đó: Xây lắp nông nghiệp	Triệu đồng	31.057
	- Thiết bị	Triệu đồng	11.516
	- KTCB khác	Triệu đồng	15.324
	Trong đó: tiền thuê đất vườn cây	Triệu đồng	9.490
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	1.393
2.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	475

II	Nguồn vốn	Triệu đồng	89.612
1.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	60.740
2.	Quỹ phát triển KH & CN	Triệu đồng	11.595
3.	Vốn vay trong nước	Triệu đồng	17.276

Trường hợp Kế hoạch SXKD có thay đổi, điều chỉnh. Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh và thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp tình hình thực tế.

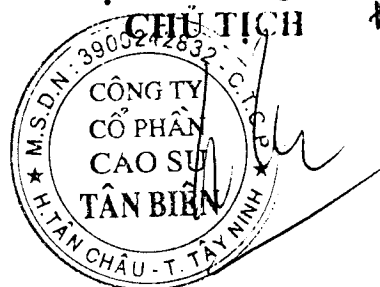
Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty CP cao su Tân Biên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Trân trọng kính trình! 

Nơi nhận:

- Như trên;
 - HĐQT, BKS, B.TGD Cty;
 - Lưu: VT, TK.HĐQT.
- (Tài liệu DHĐCĐ TN năm 2023).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Thị Bích Lợi

Số: 130 /TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Cao su Tân Biên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ Công văn số 762/CSVN-LĐTL ngày 04/04/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thỏa thuận quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ công văn số 204/HĐQTCNVN-TCKT ngày 08/05/2023 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty CP cao su Tân Biên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2022 và kế hoạch năm 2023, như sau:

1. Tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2022:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2022 được Tập đoàn thỏa thuận	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2022 đã chi trả	Quỹ tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2022 còn lại, chưa chi trả
I	Quỹ lương của người quản lý chuyên trách		163.000.000		195.600.000	2.347.200.000	2.215.414.960	131.785.040
1	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT	32.000.000	12	38.400.000	460.800.000	434.949.607	25.850.393
2	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGD	30.000.000	12	36.000.000	432.000.000	407.603.567	24.396.433
3	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGD	27.000.000	12	32.400.000	388.800.000	366.930.460	21.869.540
4	Trần Văn Toàn	Phó TGD	26.000.000	12	31.200.000	374.400.000	353.231.749	21.168.251
5	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000	326.089.901	19.510.099
6	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	24.000.000	12	28.800.000	345.600.000	326.609.676	18.990.324
II	Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách (bằng 10% tiền lương của NQL chuyên trách)		10.200.000			122.400.000	118.718.000	3.672.000

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương cơ bản (Phụ lục 2, QĐ 107)	Số tháng công tác	Tiền lương tăng theo lợi nhuận (tăng so với TLKH 20%)	Quý tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2022 được Tập đoàn thỏa thuận	Quý tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2022 đã chi trả	Quý tiền lương thực hiện và thù lao, phụ cấp năm 2022 còn lại, chưa chi trả
1	Lâm Thanh Phú	TVHDQT	2.700.000	12		32.400.000	31.428.000	972.000
2	Đỗ Quốc Tuấn	TVHDQT độc lập	2.700.000	12		32.400.000	31.428.000	972.000
3	Hoàng Quốc Hưng	TV.BKS	2.400.000	12		28.800.000	27.936.000	864.000
4	Hoàng Văn Vinh	TV.BKS	2.400.000	12		28.800.000	27.936.000	864.000
III	Phụ cấp thư ký HDQT và công bố thông tin		3.000.000			36.000.000	36.000.000	
1	Tô Minh Tài	Thư ký HDQT	2.000.000	12		24.000.000	24.000.000	
2	Trần Nguyễn Duy Sinh	CBTT		3		3.000.000	3.000.000	
3	Nguyễn Trần Thiên Phúc	CBTT	1.000.000	9		9.000.000	9.000.000	
	Tổng cộng		176.200.000			2.505.600.000	2.370.142.960	135.457.040

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Thành viên HDQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2023:

- Kế hoạch tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, năm 2023: tạm chi trả hàng tháng bằng 80% tiền lương xác định theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

- Kế hoạch mức chi trả thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023: bằng với mức thực hiện năm 2022, cụ thể như sau:

+ Thành viên HDQT: 2.700.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên BKS: 2.400.000 đồng/người/tháng.

Ghi chú:

- Việc xác định mức thù lao, phụ cấp của Người quản lý không chuyên trách sẽ được đảm bảo cân đối trong nội bộ Công ty, theo Hướng dẫn tại Công văn số 1546/CSVN-LĐTL ngày 23/5/2019 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam.

- Hàng tháng Công ty tạm chi trả mức thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 bằng 80% mức thù lao, phụ cấp được xác định như trên.

- Sau khi Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2023 được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận sẽ được chi trả đúng mục đích và đúng quy định.

- Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2023 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận. *RL*

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS. B.TGD Cty;
- Lưu VT, TK.HĐQT.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2023) *RL*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Bích Lợi

TỜ TRÌNH
Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP cao su Tân Biên

Căn cứ Văn bản số 1499/CSVN-TCKT ngày 14/05/2021 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm;

Căn cứ Danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính (www.mof.gov.vn) tại thời điểm gần nhất;

Căn cứ Điều 40 của Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên;

Căn cứ Công văn số 204/HĐQTCSVN-TCKT ngày 08/5/2022 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty CP cao su Tân Biên.

Ban Kiểm soát xin đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2023, gồm 03 đơn vị có tên dưới đây:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Tân Biên Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán như sau:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 đơn vị trên để thực hiện dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2023 của Công ty.

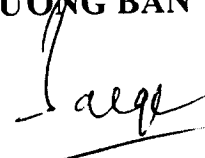
2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


Nguyễn Văn Sang

Số: 151 /TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 25 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc xin chủ trương thanh lý tài sản dây chuyền
sản xuất phôi chai PET, nước uống đóng chai**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Tân

Biên;

Căn cứ Tờ trình số 151/TTr-CSTB ngày 15/02/2023 của Tổng giám đốc Công ty CP cao su Tân Biên về việc xin phê duyệt kế hoạch thanh lý tài sản năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-HĐQTCSTB ngày 09/03/2023 của HĐQT Công ty CP cao su Tân Biên về việc phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 về tình hình thanh lý tài sản năm 2023 theo Quyết định số 38/QĐ-HĐQTCSTB ngày 09/3/2023 của HĐQT Công ty như sau:

1. Báo cáo thanh lý tài sản đối với dây chuyền sản xuất phôi chai PET, nước uống đóng chai theo Quyết định số 38/QĐ-HĐQTCSTB ngày 09/3/2023 của HĐQT Công ty

Theo kế hoạch thanh lý tài sản năm 2023 tại Quyết định số 38/QĐ-HĐQTCSTB ngày 09/3/2023 của HĐQT Công ty, trong đó: có nội dung thanh lý tài sản cố định là dây chuyền sản xuất phôi chai PET, nước uống đóng chai.

Dây chuyền sản xuất phôi chai pet, nước uống đóng chai được Công ty đầu tư và đưa vào hoạt động từ ngày 18/11/2005 với giá trị vốn đầu tư: 11,124 tỷ đồng, giá trị còn lại tại thời điểm hiện nay: 0 đồng (*Ghi chú: đã khấu hao giá trị tài sản hết 100%*). Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phôi chai PET và nước uống đóng chai của Công ty trong 10 năm từ giai đoạn 2013-2022 cho thấy hiệu quả kinh doanh lỗ, tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư không hiệu quả. Nguyên nhân là do chi phí mua nguyên vật liệu đầu vào cao, sản phẩm không cạnh tranh được về giá bán với các đơn vị khác trên thị trường, dây chuyền sản xuất nước uống đã cũ, đưa vào sử dụng >15 năm, nhiều thiết bị đã xuống cấp và không có đầu tư thêm để bổ sung, cải tiến về mặt công nghệ, hiệu suất nên dẫn đến năng suất hoạt động thấp, chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên lớn. Vì vậy, việc tái cơ cấu đối với ngành nghề sản xuất và kinh doanh phôi chai PET, nước uống đóng chai vì hoạt động không hiệu quả là thật sự cần thiết.

Mặc dù hoạt động kinh doanh không hiệu quả, tuy nhiên trong quá trình hoạt động Công ty đã xây dựng được “nhãn hiệu” đối với sản phẩm nước uống

đóng chai với nhãn hiệu “**TABIWA**” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và được nhiều khách hàng tin tưởng và sử dụng.

Thực hiện kế hoạch thanh lý tài sản năm 2023 theo Quyết định số 38/QĐ-HĐQTCSTB ngày 09/3/2023, Công ty đã tiến hành thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá để xác định giá trị khởi điểm thực hiện chào bán công khai, tuy nhiên việc thẩm định giá trị tài sản làm giá trị khởi điểm chưa có nội dung xác định giá trị nhãn hiệu đối với sản phẩm nước uống đóng chai với nhãn hiệu “**TABIWA**”.

2. Từ tình hình thực tế trên, để đảm bảo việc xác định giá trị tài sản thanh lý đầy đủ (bao gồm tài sản cố định hữu hình và tài sản vô hình) làm cơ sở xác định giá trị khởi điểm, nay Hội đồng quản trị báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chủ trương cho phép tiếp tục thanh lý tài sản đối với dây chuyền sản xuất phôi chai PET, nước uống đóng chai với nội dung như sau:

- (i) Giao và ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục thực hiện thanh lý tài sản đối với dây chuyền sản xuất phôi chai PET, nước uống đóng chai (bao gồm xác định giá trị nhãn hiệu đối với sản phẩm nước uống đóng chai với nhãn hiệu “**TABIWA**”).

- (ii) Giao và ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty rà soát, giám ngành nghề kinh doanh sau khi thanh lý tài sản đối với dây chuyền sản xuất phôi chai PET, nước uống đóng chai; đồng thời triển khai thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Tây Ninh (nếu có phát sinh).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN năm 2023;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Bích Lợi

TỜ TRÌNH

Về việc sử dụng quỹ phúc lợi hỗ trợ cho người lao động

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần cao su Tân Biên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ tình hình SXKD thực tế tại đơn vị năm 2023;

Căn cứ Phương án số 505/PA-CSTB-CDCT ngày 22/5/2023 của Tổng Giám đốc Công ty và Công đoàn Công ty về việc hỗ trợ cho Người lao động năm 2023.

Nhằm khuyến khích, tạo động lực tích cực cho Người lao động hoàn thành kế hoạch năm 2023, góp phần nâng cao thu nhập, tạo điều kiện cho Người lao động gắn bó lâu dài với Công ty, nay Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt chi Quỹ phúc lợi hỗ trợ cho Người lao động năm 2023, với các nội dung chính như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ: Công nhân khai thác mỏ cao su, Công nhân chăm sóc. BQL Đội sản xuất, Bảo vệ lô, Công nhân Xí nghiệp CKCB, Bộ phận quản lý phục vụ.

2. Cách thức hỗ trợ:

- Căn cứ vào khối lượng công việc hoàn thành, Công ty sẽ hỗ trợ vào đơn giá mỏ cao su đối với công nhân khai thác, hỗ trợ thêm vào đơn giá mỏ cao su thành phẩm đối với công nhân tại Xí nghiệp CKCB.

- Căn cứ vào tổng sản lượng mỏ cao su khai thác của Đội SX, Công ty sẽ cân đối hỗ trợ thêm đơn giá vào sản lượng để hỗ trợ cho Ban quản lý đội và lực lượng bảo vệ lô.

- Căn cứ vào ngày công làm việc thực tế và khối lượng công việc đảm bảo đúng tiến độ được công ty nghiệm thu (đối với công nhân chăm sóc). Công ty sẽ hỗ trợ thêm ngày công làm việc trong tháng của bộ phận quản lý phục vụ và công nhân chăm sóc.

Ghi chú: Căn cứ vào khối lượng công việc, cường độ lao động. Công ty sẽ cân đối đảm bảo mức hỗ trợ hợp lý giữa các bộ phận, đối tượng.

3. Mức hỗ trợ: Tùy vào tình hình thực hiện khai thác, chế biến mỏ cao su khai thác, Công ty sẽ cân đối mức hỗ trợ theo sản lượng thực tế.

4. Thời gian áp dụng: Từ tháng 6 đến tháng 12 năm 2023.

5. Nguồn chi hỗ trợ: Quỹ phúc lợi của Công ty.

Nhằm kịp thời hỗ trợ cho Người lao động đảm bảo ổn định cuộc sống, an tâm lao động sản xuất. Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty kể từ năm 2023 được quyền sử dụng Quỹ phúc lợi để chi các khoản nhằm mục đích hỗ trợ Người lao động theo đúng quy chế tài chính. Giao Ban điều hành Công ty cân đối, căn cứ vào khối lượng công việc, cường độ lao động, xây dựng phương án hỗ trợ hợp lý, đảm bảo hài hòa giữa các bộ phận và trình HĐQT Công ty phê duyệt trước khi thực hiện.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2023;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Bích Lợi

Số: 153 /TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: ĐHCĐ thường niên năm 2023 - Công ty CP Cao su Tân Biên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;


Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Công văn số 204/HĐQTCsvn-TCKT ngày 08/5/2023 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty CP cao su Tân Biên.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, với một số nội dung như sau:


Nội dung cũ	Điều chỉnh thành	Căn cứ điều chỉnh
1. Điều chỉnh tại khoản 1 điều 21 Điều lệ Công ty		
1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:	Căn cứ điều chỉnh: - Căn cứ khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội khóa XV thông qua ngày 11/01/2022.

Nội dung cũ	Điều chỉnh thành	Căn cứ điều chỉnh
2. Điều chỉnh tại điểm f điều 21 Điều lệ Công ty:		
f. Gia hạn hoạt động Công ty	f. Vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định	Căn cứ điều chỉnh: - Căn cứ khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội khóa XV thông qua ngày 11/01/2022.
3. Điều chỉnh tại khoản 2 điều 21 Điều lệ Công ty		
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Căn cứ điều chỉnh: - Căn cứ khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội khóa XV thông qua ngày 11/01/2022.
4. Sửa đổi, bổ sung:		
4.1. Sửa đổi khoản 7 điều 47 thành khoản 8 điều 47.		
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	Công văn số 204/HĐQTCSVN-TCKT ngày 08/5/2023 của Tập đoàn Công nghiệp cao su VN.
4.2. Bổ sung khoản 7 điều 47, cụ thể như sau:		
	7. Công ty trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật. Hằng năm, Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế của mình như sau: a. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, trong đó, trích tối đa 30% vào Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp. b. Trả cổ tức cho cổ đông. c. Các quỹ dự trữ khác theo quy định của pháp luật. d. Tỷ lệ trích các quỹ trên do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.	Khoản 17, Điều 2, Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ và tinh thần Công văn số 58/HĐQTCSVN-TCNS ngày 17/02/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN.

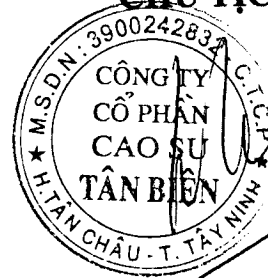
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. 

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
 - HĐQT, BKS Công ty;
 - Lưu VT; TK.HĐQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2023) 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Bích Lợi

Số: 154 /TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: ĐHCĐ thường niên năm 2023 - Công ty CP Cao su Tân Biên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Công văn số 204/HĐQTCsvn-TCKT ngày 08/5/2023 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty CP cao su Tân Biên.

HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP cao su Tân Biên, với một số nội dung như sau:

Nội dung cũ	Điều chỉnh thành	Căn cứ điều chỉnh
Sửa đổi, bổ sung điều 65 quy chế nội bộ về quản trị:		
(Căn cứ quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.	Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội	Căn cứ Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội khóa XV thông qua ngày 11/01/2022.

	đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội khóa XV thông qua ngày 11/01/2022 và pháp luật có liên quan”.	
--	---	--

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - HĐQT, BKS, B.TGD Cty;
 - Lưu VT; TK.HĐQT.
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2023) *rl*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Bích Lợi